

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

SỐ 37 (số 3/2023)

MỤC LỤC

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN SỐ 37 (số 3/2023)	THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO	
BAN BIÊN TẬP Trưởng ban TS. ĐỖ MINH TUẤN Phó Bí thư Đảng ủy, Phó hiệu trưởng phụ trách	* ThS. Phạm Hữu Kiên: Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2020 - 2025)	3
Phó trưởng ban, Phó hiệu trưởng ThS. PHẠM HỮU KIÊN ThS. TRẦN THẾ KHOA	NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	
Ủy viên ThS. TẠ VĂN TÚ ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG	* ThS. Trần Thế Khoa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và cán bộ trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” và sự vận dụng trong xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay	6
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ	* ThS. Đàm Thị Thư: Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh vào xây dựng và tổ chức lực lượng thanh niên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	10
Địa chỉ: 1. Cơ sở chính: Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh 2. Phân hiệu: Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh ĐT: 0203.3849 695 Fax: 0203.3849 695 Email: tdtcbnvc@quangninh.gov.vn	* ThS. Phan Thị Hải Yến: Quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia	15
	* ThS. Hoàng Thị Thu Hiền: Không thể xuyên tạc sự thật về cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay	18
	* ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền: Công cuộc đổi mới ở Việt Nam là tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội	22
	* ThS. Phạm Thị Vân Anh: Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong xu thế toàn cầu hóa mạnh mẽ	26
	* ThS. Tô Thị Thanh Lê: Hành trình xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, ngày càng giàu đẹp, văn minh, tinh dịch vụ, công nghiệp hiện đại	31
	* ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan: Trao đổi về quyền trẻ em trong chế định ly hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014	35
	* ThS. Tạ Văn Tú: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung	38
	* ThS. Trần Ngọc Sơn: Công tác đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ qua việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề	41
	MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM	
	* TS. Đỗ Minh Tuấn: Tỉnh Quảng Ninh với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi truyền thống, phục vụ phát triển bền vững	44



Ảnh bìa: Đ/c Đặng Xuân Phương -
Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh chụp
ảnh lưu niệm tại Phòng Truyền thống
Nhà trường ngày 07/9/2023

NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG
Số 5 - Nguyễn Khuyến - Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3592233
Chịu trách nhiệm xuất bản
HÀ MẠNH CƯỜNG
Giám đốc - Tổng Biên tập

In 100 cuốn, khổ 19 x 27cm.
In tại Công ty TNHH In Nhất Nam
Số ĐKXB: 3221-2023/CXBIPH/05-47/HP
QĐ số: 191/QĐ-NXBHP, ngày 3-10-2023
In xong và nộp lưu chiểu năm 2023

* ThS. Nguyễn Thị Hạnh: Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Hội Khuyến học Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028	49
* ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy: Quảng Ninh vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và phát triển trong giai đoạn hiện nay	52
* ThS. Phan Đình Thái: Tuổi trẻ thanh niên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và những mùa hè xanh	55
* ThS. Nguyễn Thị Nhị: Đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng tích cực nghiên cứu khoa học theo Nghị quyết số 76-NQ/ĐU ngày 26/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ về “Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2020 - 2025”	57
* ThS. Bùi Thị Tươi: Một số kinh nghiệm về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật của Đảng cộng sản Trung Quốc	59
TIN TỨC - SỰ KIỆN	
* Ban biên tập: Quảng Ninh - Gần 40 năm bút phá vươn lên	61
* ThS. Phạm Khánh Phương: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tích cực chuyển giao kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh vào thực tiễn	65
* ThS. Hà Thị Thu: Sôi nổi các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) và 60 năm ngày truyền thống Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ (22/12/1963 - 22/12/2023)	68



ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, THỰC HIỆN THẮNG LỢI CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH LẦN THỨ XV (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

ThS. PHẠM HỮU KIÊN

Phó Hiệu trưởng

Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) xác định mục tiêu tổng quát phấn đấu đến năm 2025 là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo; huy động sức mạnh tổng hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc”.

Sau hai năm rưỡi nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn thách thức, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã đạt nhiều kết quả tích cực. Những kết quả đó đã góp phần hết sức quan trọng thúc đẩy thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, cùng với việc tiếp tục thực hiện các quan điểm, định hướng của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xác định những chủ trương, định hướng lớn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị từ nay đến năm 2025 là:

Một là: Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đồng thời khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Phát huy dân chủ, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố niềm tin của Nhân dân. Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, văn hóa, sự năng động và khát vọng đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, vượt lên mạnh mẽ và bền vững của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh.

Hai là: Thực hiện có kết quả các nghị quyết, kết luận Trung ương 4, 5, 6 khóa XIII, Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 26/01/2022 của Tỉnh ủy về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,* gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung tuyên truyền, tổ chức thiết thực, hiệu quả các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh (30/10/1963 - 30/10/2023) theo Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 22/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ba là: Chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận và chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 (2026 - 2031) bảo đảm có sự kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển. Triển khai Kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị bảo đảm thực chất, hiệu quả theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực tại những nơi bí thư cấp ủy đồng thời chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 theo chỉ đạo của Trung ương. Tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ đảng viên. Đổi mới công tác cán bộ, nhất là khâu đánh giá, sử dụng, đào tạo cán bộ để thu hút, lựa chọn đúng người thực đức, thực tài vào bộ máy lãnh đạo, quản lý. Thiết lập, vận hành cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu lực, hiệu quả để kiên quyết sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, giảm sút uy tín; chống tư tưởng làm việc “*cầm chừng*”, “*phòng thủ*”, “*che chắn*”, giữ “*an toàn*”, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm.

Bốn là: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, gắn với thanh tra của Nhà nước, nâng cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là tại sở, ban, ngành, cấp huyện và cơ sở. Chú trọng giám sát có thẩm tra, kiểm tra các cấp, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm gắn với xử lý trách nhiệm cán bộ, đảng viên. Tập trung kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác

để phát sinh sai phạm, xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, dư luận xã hội quan tâm, nhất là quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, quy hoạch, đất đai, đấu thầu, đấu giá, mua sắm tài sản công, lựa chọn nhà đầu tư, công tác cán bộ... Tăng cường công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, bảo vệ cán bộ thực sự dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm liên quan đến các vụ án, vụ việc.

Năm là: Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phát huy vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo; kịp thời thu hồi triệt để các tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn tỉnh. Tập trung khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế, vi phạm đã được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ

quan chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp công lập, cấp cơ sở, khu vực ngoài nhà nước...

Sáu là: Nâng cao năng lực quản trị chính quyền địa phương hiện đại, tự chủ, năng động, hiệu quả. Thực hành phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, khiêm tốn học hỏi, nói đi đôi với làm, theo việc đến cùng, dứt điểm, đo đếm được kết quả, hiệu quả; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đồng thời khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân với mục tiêu “**3 tăng**”, “**3 giảm**”, “**3 không**”. Rà soát các cơ chế, chính sách của địa phương đã ban hành theo thẩm quyền, để bổ sung, hoàn thiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông, giải phóng các nguồn lực và tạo động lực mới, kiến tạo phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý giữa các cấp chính quyền tạo sự chủ động, năng động cho cơ sở, gắn với tăng cường kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình. Đẩy mạnh chuyển đổi số, giảm giấy tờ, thủ tục hành chính.

Bảy là: Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động

và uy tín của các cơ quan tư pháp, bảo đảm các hoạt động tố tụng tư pháp đúng pháp luật, chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm; giải quyết tốt các tranh chấp khiếu kiện; xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, hiện đại, dễ tiếp cận; thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp đồng bộ với cải cách thể chế, cải cách hành chính, đổi mới hệ thống chính trị.

Tám là: Triển khai hiệu quả các quy định Trung ương về công tác dân vận, trọng tâm là Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

Đây là những nhiệm vụ, giải pháp hết sức quan trọng nhằm tiếp tục cụ thể hóa quan điểm, định hướng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên quán triệt, quyết tâm thực hiện.

Nguồn: Báo cáo số 363-BC/TU ngày 05/6/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ninh./.

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ CÁN BỘ TRONG TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC” VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ HIỆN NAY

ThS. TRẦN THẾ KHOA

Phó Hiệu trưởng

“Sửa đổi lối làm việc” là một trong những tác phẩm đặc sắc về xây dựng Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác phẩm đề cập đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức, tổ chức, cán bộ, về công tác dân vận và phương thức cầm quyền, lãnh đạo. Tác phẩm đã tổng kết những vấn đề về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam, qua đó đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. “Sửa đổi lối làm việc” có giá trị lớn về lý luận và thực tiễn và là những chỉ dẫn cần thiết, cấp bách đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Để có tài liệu cho cán bộ, đảng viên học tập, rèn luyện, tu dưỡng trên các mặt tư tưởng, đạo đức và phương pháp làm việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vào tháng 10 năm 1947 và được Nhà xuất bản Sự thật xuất bản và phát hành vào đầu năm 1948. Tác phẩm đề cập đến bảy nội dung cơ bản, gồm: Sửa đổi lối làm việc là yêu cầu khách quan của cách mạng; vấn đề lý luận và thực tiễn; bản chất của Đảng cách mạng; về đạo đức cách mạng; về vấn đề cán bộ; “cách lãnh đạo”, phương thức lãnh đạo và phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng.

Về 5 điều rèn luyện đạo đức cách mạng (Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm): người cán bộ, đảng viên muốn trở thành người cách mạng

chân chính phải không ngừng tự rèn luyện và tu dưỡng, phấn đấu suốt đời cho lý tưởng của Đảng, cho độc lập dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân. Tất cả những vấn đề nêu trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” đều nhất quán theo một chủ đề sâu sắc là “xây dựng, chỉnh đốn đảng”. Năm tính tốt: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm mang đậm đà bản sắc truyền thống dân tộc từ đạo đức nho giáo Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín được Người kế thừa, phát triển, thay đổi trật tự vị trí. Nội dung có nét mới mang tính cách mạng.

Mở đầu tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng ta hy sinh, tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo Nhân dân giành nhiều thắng lợi, trong đó là sự giành lại độc lập, sự thống nhất giang sơn. Công việc đã có “kết quả vẻ vang”, song, “một khuyết điểm rất to” của cán bộ, đảng viên là sao nhãng việc học tập và đã bắt đầu nhiễm ba thứ bệnh: chủ quan, hẹp hòi và ba hoa. Người coi những thói hư, tật xấu đạo đức đó là “bệnh” đạo đức. Trong tác phẩm, Người còn nhấn mạnh tới bệnh chủ nghĩa cá nhân. Vì chủ nghĩa cá nhân rất độc hại, nó sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm: tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, tham danh, vô kỷ luật, hẹp hòi, cục bộ địa phương... Người cho rằng, chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, nó là vi trùng mẹ đẻ ra nhiều thứ bệnh nguy hiểm khác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vị trí của cán bộ bên cạnh cách tổ chức công việc và công tác kiểm tra sau khi đã có chính sách đúng. Một trong ba khâu ấy kém thì chính sách cũng không thi hành được. Người viết: *“Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích”*⁽¹⁾.

Ở một cách nhìn khác, Người cho rằng *“Cán bộ quyết định mọi việc. Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, đều giữ những trách nhiệm quan trọng. Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng, đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí”*⁽²⁾.

Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”*⁽³⁾.

Phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy. Cách học tập gồm có 5 môn: Điều tra, Nghiên cứu, Kinh nghiệm, Lịch sử và Khoa học. Các cơ quan lãnh đạo của mỗi môn phải sưu tầm, thu thập tài liệu, sắp xếp và chọn phương pháp dạy và học, kiểm tra kết quả học tập, sao cho cán bộ trong môn mình đảm nhiệm từng bước đi đến thành thạo công việc được giao.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.636.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.7, tr.415.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2002, t.5, tr.269.

Ý nghĩa của tác phẩm *“Sửa đổi lối làm việc”*

Tác phẩm *“Sửa đổi lối làm việc”* là tác phẩm mang tầm lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Tác phẩm đã giải đáp một cách bài bản, khoa học mối quan hệ giữa các khâu trong công tác xây dựng Đảng: rèn luyện đạo đức của đảng viên, năng lực, phương pháp lãnh đạo, quản lý, chống lạm dụng quyền lực.

Tác phẩm là một trong những văn kiện quan trọng, mang tính thời sự trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tệ quan liêu, tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay, góp phần xây dựng Đảng trong điều kiện đảng cầm quyền “là đạo đức, là văn minh”.

Trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa đạo đức là nền tảng tinh thần, là động lực phát triển xã hội. Xây dựng nền tảng đạo đức tốt là giải pháp quan trọng làm cho cán bộ, đảng viên giữ gìn phẩm chất đạo đức, đồng thời phát huy những chuẩn mực đạo đức mới, những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới như nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống, tu dưỡng đạo đức suốt đời, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám nói, dám dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám đổi mới, sáng tạo. Cán bộ, đảng viên cần phải quyết tâm vươn lên để đạt được những kết quả tốt đẹp nhất, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, xây dựng cuộc sống

mới, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa đất nước tiến cùng thời đại.

Cán bộ, đảng viên cần phải thực hiện quy định nêu gương. Để làm gương, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải là người có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có uy tín trong Đảng, trong xã hội. Cán bộ, đảng viên cần phải có tư duy đổi mới, khả năng tiếp cận, nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình, biết xử lý những vấn đề mới, nhất là những vấn đề phức tạp nảy sinh. Cán bộ, đảng viên cần phải có khả năng đoàn kết, quy tụ, có phong cách làm việc khoa học, dân chủ, tác phong quần chúng, sâu sát.

Cán bộ, đảng viên cần phải tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên. Muốn có và giữ được đạo đức cách mạng thì cán bộ, đảng viên cần phải tự tu dưỡng, tự rèn luyện một cách nghiêm túc, bền bỉ, phải biết vượt qua mọi cám dỗ, đặc biệt là phải chống chủ nghĩa cá nhân. Vấn đề lớn nhất, bao trùm của đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là sự trung thành với lý tưởng cách mạng, lý tưởng của Đảng, tận tụy phục vụ Nhân dân và cán bộ, đảng viên bằng mọi giá phải giữ được đạo đức cách mạng.

Sự vận dụng trong xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng đã chỉ rõ: *“Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo*

đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”.⁽⁴⁾

Đảng ta đã quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có các tác phẩm kinh điển của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức và cán bộ; quán triệt và yêu cầu thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc; mở rộng các hình thức tuyên truyền; nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả.

Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về *“Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”* đã đề cập đến đạo đức cách mạng của cán bộ và công tác cán bộ. Theo đó, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, chống chủ nghĩa cá nhân, thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn; đẩy mạnh

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.1, tr.187.

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ được đào tạo ở nước ngoài; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ.

Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng, nhất là trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ theo hướng: đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ. Cấp ủy các cấp và người đứng đầu phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, tạo điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Quy định trách nhiệm của lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp trong việc tiến cử người có đức, có tài; người đứng đầu có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình. Có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ.

Tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác cán bộ “trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Nghiêm trị các hành vi tiêu cực trong công tác cán bộ, nhất là việc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; coi trọng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp, các ngành; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” là một trong những tác phẩm đặc sắc về xây dựng Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cán bộ, giảng viên các trường chính trị cần vận dụng, tích hợp nội dung tác phẩm vào bài giảng lý luận chính trị. Các trường chính trị cần tích cực triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025”. Cùng với đó, cán bộ, giảng viên các trường chính trị cần phải thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VÀO XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG THANH NIÊN THAM GIA BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ThS. ĐÀM THỊ THƯ

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định tầm quan trọng của thanh niên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người luôn quan tâm, chăm lo, dìu dắt thế hệ thanh niên và nhấn mạnh tính cấp thiết của công tác bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau trong sự phát triển của đất nước. Người chỉ ra rằng: *“Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”*⁽¹⁾. Đặc biệt, trong bối cảnh trong nước và thế giới diễn biến phức tạp như hiện nay, thanh niên phải là lực lượng tiên phong, đi đầu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng và sự tốt đẹp của chế độ xã hội mà nước ta đang hướng tới, góp phần to lớn vào đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới (Nghị quyết 35), giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*. Chính vì vậy, việc vận dụng quan

điểm Hồ Chí Minh trong xây dựng và tổ chức lực lượng thanh niên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định thanh niên là những người chủ tương lai của đất nước, là thế hệ gánh vác trách nhiệm cao cả, quyết định đến vận mệnh, tiền đồ phát triển của dân tộc. Người sớm nhận thấy vị trí, vai trò của đoàn viên, thanh niên - đó là lực lượng đông đảo, trẻ khỏe, hăng hái, có lý tưởng, sẵn sàng xả thân vì nước vì dân và trở thành một động lực chủ yếu của cách mạng. Trong bản *Di chúc* lịch sử, Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”*⁽²⁾.

Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy tầm quan trọng của công tác vận động thanh niên thành một tổ chức, lực lượng nhằm phát huy tinh thần xung kích, sức trẻ, sự nhiệt huyết của thanh niên, góp phần thực hiện thắng lợi các

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, t.5, tr.216.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612.

nhệm vụ của cách mạng. Người nhấn mạnh: *“Thanh niên ta rất hăng hái. Ta biết hợp lòng hăng hái đó lại và dìu dắt đúng đắn thì thanh niên sẽ thành một lực lượng rất mạnh mẽ”*⁽³⁾. Khi đánh giá về thanh niên, Hồ Chí Minh luôn có quan điểm khách quan, toàn diện và khoa học, nhìn nhận cả ưu điểm và nhược điểm. Người cho rằng, thanh niên là lực lượng đông đảo, hùng hậu nhất, có sức khỏe, ước mơ, hoài bão, khát khao vươn tới cái đẹp; ham hiểu biết, có tư duy độc lập, nhạy bén với cái mới và ít chịu ảnh hưởng những thành kiến của quá khứ. Thanh niên có mặt trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội, có vai trò to lớn cả trong hiện tại và tương lai.

Về nội dung vận động thanh niên, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải cụ thể, thiết thực, phong phú và đa dạng, như: Thông qua các hoạt động tuyên truyền để bồi dưỡng lý tưởng, chí khí cách mạng; thông qua giáo dục, đào tạo để bồi dưỡng, rèn luyện về đạo đức cách mạng, về văn hóa, khoa học kỹ thuật, quân sự; thông qua các phong trào thi đua để nâng cao thể chất, hình thành nếp sống, lối sống, nhân cách cao đẹp cho thanh niên... Từ đó thanh niên sẽ giác ngộ lý tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng, nhận thức rõ trách nhiệm để hoàn thành tốt vai trò và nghĩa vụ của mình, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác vận động thanh niên không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ta ra đời đến nay đã chứng kiến không ít phong trào hành động của thanh niên. Làm tốt công

tác vận động thanh niên sẽ tạo tiền đề, cơ sở để xây dựng và tổ chức các lực lượng thanh niên đoàn kết, vững mạnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng.

Khi đã tập hợp và đoàn kết thanh niên, việc giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh niên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các tổ chức, lực lượng thanh niên. Các tổ chức Đoàn, Hội phải giáo dục lý tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng, để từ đó định hướng cho thanh niên tự ý thức trách nhiệm của bản thân đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: *“Thanh niên ta có vinh dự to thì cũng có trách nhiệm lớn”*⁽⁴⁾. Đối với đoàn viên, thanh niên, việc xác định lý tưởng đúng đắn là vấn đề rất quan trọng. Lý tưởng, phẩm chất cách mạng của thanh niên chỉ có thể được hình thành trong quá trình lao động, sản xuất, chiến đấu và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Theo Người, tổ chức Đoàn phải giáo dục lý tưởng cho thanh niên phải có lòng yêu nước, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, có lập trường tư tưởng vững vàng, ra sức lao động, học tập để cống hiến sức mình cho đất nước, xã hội.

Trong thực tiễn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đoàn Thanh niên phải rèn luyện trong mỗi thế hệ thanh niên có lòng trung thành, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, dám xả thân vì cách mạng, vì nhân dân. Đó là lòng trung thành đối với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng, với chế độ xã hội chủ

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.331.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.299.

nghĩa. Người căn dặn đoàn viên, thanh niên trong mọi hoàn cảnh: *“Phải hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ”*⁽⁵⁾. Khi đoàn viên, thanh niên đã biết quên mình vì lý tưởng cách mạng, thì họ có nghị lực, sức mạnh phi thường để bảo vệ Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trải qua hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*⁽⁶⁾. Thế và lực của nước ta ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế. Thế hệ thanh niên hiện nay có nhiều điều kiện được tiếp cận với môi trường hiện đại để phát triển cả thể lực lẫn trí tuệ, có sự nhạy bén với khoa học công nghệ. Đại đa số thanh niên đều có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; sống có trách nhiệm, có lý tưởng, ước mơ, hoài bão, khát vọng được cống hiến cho cộng đồng, xã hội, biết yêu thương, san sẻ, sống có tình, có nghĩa... Tuy nhiên, trước những tác động tiêu cực của tình hình thế giới và trong nước, mặt trái của nền kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ đoàn viên, thanh niên có những biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, suy thoái về đạo đức, lối sống; sống ích kỷ, chạy theo lối sống thực dụng, coi lợi ích vật

chất lên trên hết, lười lao động, bàng quan vô trách nhiệm đối với xã hội, coi thường những giá trị truyền thống tốt đẹp và giá trị nhân văn; ý thức chính trị giảm sút...

Trong những năm gần đây, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm, chú trọng và nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân, trong đó có các tổ chức thanh niên. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị”*⁽⁷⁾. Vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về tổ chức lực lượng thanh niên, không phụ sự tin tưởng và quan tâm của Đảng, các tổ chức, lực lượng thanh niên luôn nêu cao vai trò đấu tranh trước các luồng thông tin xấu, độc; kiên quyết chống lại những quan điểm xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Cả nước có 479 câu lạc bộ lý luận trẻ các cấp, trong đó 58/67 tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc có câu lạc bộ lý luận trẻ. Đã có hơn 300.000 bài viết tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Hiện nay, Trung ương Đoàn duy trì nhóm nòng cốt thường xuyên liên lạc, kết nối để định hướng thông tin, tuyên truyền và tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.194.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2021, t.1, tr.25.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.183.

Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội”*; các tổ chức Đoàn, Hội Thanh niên đã tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên nhiều kênh phương tiện; bác bỏ những luận điệu chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta nhằm giúp thanh niên nhận diện các thủ đoạn, hình thức chống phá của các thế lực thù địch; từ đó bảo vệ Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo vệ chế độ xã hội mà nước ta đang xây dựng. Các cấp bộ Đoàn duy trì hiệu quả các kênh thông tin truyền thống, phát huy vai trò mạng xã hội để kịp thời truyền tải thông tin, định hướng dư luận trong đoàn viên, thanh niên; chủ động đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc, nói sai sự thật từ những thông tin trên mạng; đồng thời, thường xuyên tuyên truyền về các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội những mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình, các phong trào nổi bật của tuổi trẻ, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, góp phần khẳng định vai trò của tổ chức Đoàn trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các hình thức giáo dục, tuyên truyền phải sinh động, đa dạng, phù hợp với đối tượng đoàn viên, thanh niên như qua video, hình ảnh, mạng xã hội, phát động

các phong trào thi đua, các cuộc thi tìm hiểu nền tảng tư tưởng của Đảng đảm bảo thiết thực, không phô trương, hình thức, lãng phí.

Các cơ quan, đơn vị và tổ chức Đoàn các cấp cần bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho thanh niên, bảo đảm cho thanh niên có hiểu biết và có môi trường thuận lợi để đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái, thù địch. Các hình thức giáo dục, tuyên truyền phải sinh động, đa dạng, phù hợp với đối tượng đoàn viên, thanh niên như qua video, hình ảnh, mạng xã hội, phát động các phong trào thi đua, các cuộc thi tìm hiểu nền tảng tư tưởng của Đảng đảm bảo thiết thực, không phô trương, hình thức, lãng phí. Đây chính là yếu tố nền tảng để đội ngũ đoàn viên, thanh niên có thể đứng vững, không bị dao động trước các thủ đoạn lôi kéo, lợi dụng và đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đoàn Thanh niên ở các cấp chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt, thành lập các hội, nhóm đoàn viên, thanh niên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái để chủ động thực hiện nhiệm vụ. Để chống phá Đảng, Nhà nước ta, các thế lực thù địch không từ một thủ đoạn nào, một lĩnh vực nào, một phương thức nào để xuyên tạc, phê phán, bôi nhọ từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tới phủ nhận những thành quả cách mạng mà Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đạt được trong suốt chiều dài lịch sử cách mạng... Do vậy, cần xây dựng các nhóm chuyên trách thực hiện nhiệm vụ, có

thể tập trung vào đội ngũ cán bộ trẻ trong những cơ quan nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn; đoàn viên thanh niên hoạt động trên các lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật... Phải lựa chọn những đoàn viên, thanh niên có lập trường kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ lý luận chính trị và khả năng diễn đạt các vấn đề cần đấu tranh, phản bác. Bên cạnh đó, cần phải có các chuyên gia cố vấn, giải đáp, phân tích những vấn đề phức tạp, nhạy cảm để đảm bảo tính khoa học, hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ thanh niên chuyên trách nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng.

Thanh niên phải không ngừng trau dồi kiến thức, kỹ năng, thấm nhuần tinh thần yêu nước, nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân với đất nước, xã hội; kiên quyết chống lại các luận điệu xuyên tạc, sai trái mà các thế lực thù địch đưa ra; bảo vệ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Vận mệnh và tương lai của đất nước, chế độ mà chúng ta đang xây dựng phụ thuộc không nhỏ vào chính ý thức, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi đoàn viên, thanh niên.

Bên cạnh đó, cũng cần phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, trình độ lý luận của thanh niên Việt Nam hiện nay còn thiếu, còn yếu.

Đa phần các đoàn viên thanh niên chưa có đủ kiến thức, kỹ năng về nhận diện và đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch nên còn gặp nhiều lúng túng trong thực tiễn. Các bài viết phản bác, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch mới chỉ nhiều về số lượng nhưng chưa đa dạng về nội dung, chất lượng chưa cao.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay đang đặt ra những yêu cầu đối với đoàn viên, thanh niên. Trong bối cảnh hiện nay, đoàn viên, thanh niên không chỉ cố gắng học tập, cống hiến sức mình để xây dựng đất nước mà còn phải trở thành lực lượng nòng cốt tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch. Chính vì vậy, các tổ chức, lực lượng thanh niên cần quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh, thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên để phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên, tạo điều kiện cho họ có môi trường và điều kiện thuận lợi nhất để rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, cùng với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-TW trong giai đoạn hiện nay./.



QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA

ThS. PHAN THỊ HẢI YẾN

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

An ninh năng lượng trở thành một trong những chủ đề ưu tiên hàng đầu của tất cả các quốc gia trên thế giới, bắt đầu được khởi nguồn quan tâm sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ từ những năm 1970 của thế kỷ 20. Cho đến nay, khái niệm an ninh năng lượng đã phát triển từ khái niệm an ninh năng lượng truyền thống sang khái niệm an ninh năng lượng phi truyền thống. Theo cách tiếp cận phi truyền thống, an ninh năng lượng được xét trong bối cảnh rộng hơn, không chỉ tập trung vào các mối đe dọa an ninh gây ra bởi sự gián đoạn đột ngột, sự tan rã và sự biến động giá cả từ các thao túng của những thỏa thuận cung cấp năng lượng hiện có như cách tiếp cận an ninh năng lượng truyền thống mà bao gồm cả việc tiêu thụ, sự khan hiếm và phân bổ tài nguyên năng lượng không cân bằng, cũng như việc xử lý các thảm họa, nhất là về môi trường⁽¹⁾.

1. Quan điểm của Đảng về bảo đảm vững chắc phát triển an ninh năng lượng quốc gia

Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, việc phát triển bền vững đất nước gắn chặt với an ninh năng lượng quốc gia, vì vậy, bảo đảm nhu cầu về năng lượng cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững, giữ vững quốc phòng,

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và không ngừng cải thiện đời sống nhân dân có ý nghĩa và vai trò đặc biệt quan trọng. Cũng từ nhận định đó, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và có sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ phát triển ngành năng lượng về nhiều mặt. Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia đang là nhu cầu cấp bách để phát triển bền vững.

Căn cứ vào Kết luận số 16-KL/TW ngày 24/10/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược và quy hoạch phát triển ngành Điện lực Việt Nam, trong đó xác định quy hoạch phát triển ngành Điện lực giai đoạn 2001 - 2010 và định hướng tới năm 2020, ngành Điện là một ngành công nghiệp hoạt động mang tính hệ thống với trình độ công nghệ cao và hiện đại, và ngành công nghiệp hạ tầng quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tiếp đó, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2007 của Bộ Chính trị khóa X về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

Nghị quyết 18 và Kết luận 26 đã đề ra những mục tiêu, định hướng, những chính sách đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng mới, tái tạo năng lượng sinh học, điện hạt nhân để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

(1) Mason Willrich (1975), *Energy and World Politics*, New York: The Free Press, tr. 36.

Ngày 11/02/2020, Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với nhiều nội dung mới phù hợp với bối cảnh, tình hình và yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

Định hướng trong Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 “Về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050”, xác định cần tập trung ưu tiên cho việc hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia; tập trung vào hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng bảo vệ môi trường, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Nội dung cơ bản của Nhà nước về chính sách và pháp luật nhằm cụ thể hóa quan điểm của Đảng về đảm bảo an ninh năng lượng ở Việt Nam

Thời gian vừa qua, với sự tham mưu, đề xuất chính sách của Bộ Công Thương, trong lĩnh vực điện năng đã có những chuyển biến tích cực trong huy động các nguồn lực, đặc biệt là tư nhân. Bộ Công Thương đã đề xuất một số cơ chế, chính sách mới về năng lượng sạch như: cơ chế giá cho điện mặt trời⁽²⁾; cơ chế giá cho điện gió⁽³⁾. Những chính sách này, không chỉ chứng minh tính đúng đắn trong đa dạng hóa các loại hình năng lượng, ưu tiên

khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch, mà còn cho thấy tiềm năng rất lớn của khu vực tư nhân trong tham gia phát triển ngành điện.

Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ là những thí điểm Bộ Công Thương đã triển khai tốt, vậy nên Bộ cần bám sát theo tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị để tham mưu cho Chính phủ có những quyết sách phù hợp, tạo nên bước đột phá trong phát triển năng lượng quốc gia đồng thời giải quyết bài toán cân đối cung cầu năng lượng trong thời gian tới.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 500/QĐ-TTg ban hành phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII) đề ra mục tiêu tổng quát là bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Ngày 25/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết 136/NQ-CP về phát triển bền vững. Mục tiêu số 7 trong 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 có nội dung về bảo đảm an ninh năng lượng: “*Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người*”.

3. Định hướng, giải pháp về bảo đảm vững chắc phát triển an ninh năng lượng quốc gia ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045

(2) Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam.

(3) Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.

Với mục tiêu tổng quát mà Đảng đã đề ra giai đoạn này là: *“Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao với giá cả hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. ...”*⁽⁴⁾

Có thể thấy, quan điểm của Đảng và hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước về định hướng phát triển bền vững và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia là hoàn toàn đúng đắn, có cơ sở lý luận và thực tiễn đầy đủ. Chính sách và khung khổ pháp lý cho phát triển bền vững và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia là khá đầy đủ và tương đối hoàn thiện.

Tuy vậy, công tác quản lý chỉ đạo điều hành, thanh kiểm tra của cơ quan chức năng cũng như phát huy hết chức trách nhiệm vụ và có những giải pháp phù hợp để khắc phục những hạn chế khó khăn. Chính vì vậy trong giai đoạn tiếp theo, các cấp các ngành, chính quyền địa phương cần tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây⁽⁵⁾:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng.

Hai là, phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả

năng tự chủ, đa dạng hoá, bảo đảm tính hiệu quả, tin cậy và bền vững.

Ba là, phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bốn là, cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Năm là, phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng.

Sáu là, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng.

Bảy là, đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tám là, phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng.

Chín là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế; tích cực, chủ động xây dựng các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu nhập khẩu năng lượng trong dài hạn và đầu tư tài nguyên năng lượng ở nước ngoài.

Mười là, thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

(Xem tiếp trang 43)

(4), (5) Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

KHÔNG THỂ XUYỀN TẠC SỰ THẬT VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHƯNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. HOÀNG THỊ THU HIỀN

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Đấu tranh chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Kể từ khi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được thành lập năm 2013 đến nay, cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta có nhiều bước tiến. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động vẫn không ngừng sử dụng các chiêu trò, luận điệu xuyên tạc về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam. Nhưng những luận điệu xuyên tạc đó sẽ không thể nào lấp liếm, phủ nhận hay làm thay đổi được sự thật về cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

Trước hết, chúng ta cần khẳng định tham nhũng không phải là căn bệnh nan y do chế độ một đảng cầm quyền sinh ra

Các thế lực thù địch vẫn luôn lớn tiếng rêu rao rằng tình trạng tham nhũng ở Việt Nam hiện nay là do chế độ “độc đảng” của Việt Nam. Thực tiễn lịch sử phát triển xã hội loài người, khi xuất hiện quyền lực công, thì căn bệnh tham nhũng cũng xuất hiện; nó là “khuyết tật bẩm sinh”⁽¹⁾ của quyền lực. Ở đâu có quyền lực thì ở đó tất yếu sẽ sinh

ra tham nhũng. Từ thời cổ đại xuất hiện tình trạng quan chức tham ô công quỹ và nhận đút lót của dân. Trên thế giới, ở các nước theo chế độ đa nguyên, đa đảng cũng xảy ra nhiều vụ án liên quan đến tham nhũng, ví dụ như trường hợp cựu Tổng thống Mỹ Richard Nixon phải từ chức do vướng bê bối về quyền lực chính trị để trục lợi (1974); cựu tổng thống Philippines Joseph Estrada bị cáo buộc có hành vi tham nhũng ngay trong cung điện và lĩnh án chung thân (2007); Cựu tổng thống nữ đầu tiên trong lịch sử của Hàn Quốc Park Geun Hye bị phế truất do tham nhũng (2016); tham nhũng còn diễn ra như một vấn nạn ở nhiều quốc gia khác như Myanmar, Venezuela, Ukraine...

Như vậy, “tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực, xấu xa mà thời nào, chế độ nào, quốc gia nào cũng có”⁽²⁾. Việc các thế lực thù địch cố tình quy chụp cho rằng tham nhũng là căn bệnh nan y của chế độ một đảng duy nhất lãnh đạo, là bản chất của chế độ ta là quy chụp, vô căn cứ.

Cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam là cuộc chiến chống giặc nội xâm được tiến hành một cách đồng bộ, lâu dài, quyết liệt, bài bản và hiệu quả chứ không phải là khẩu hiệu, hình thức.

Nhận thức rõ tham nhũng là vấn nạn của mọi quốc gia, ngay từ rất sớm Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về

(1), (2) Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2023, tr.15.

công tác phòng, chống tham nhũng. Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt; Nghị quyết Trung ương 8 khóa VI về tiến hành cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng; Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”; Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 20/11/1992 của Bộ Chính trị khóa VII về việc tiếp tục ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng, buôn lậu; Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII (15/5/1996) về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Ngày 20/11/2018, Quốc hội thông qua Luật Phòng chống tham nhũng; Quy định số 114/QĐ/TW ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ...

Nhìn lại các vụ án tham nhũng bị xử lý có thể thấy rằng Đảng và Nhà nước ta không bao giờ dung túng, bao che cho những hành vi tham nhũng. Cụ thể:

Năm 1950, tại Chiến khu Việt Bắc diễn ra một phiên tòa đặc biệt gây chấn động dư luận xã hội lúc bấy giờ. Đó là vụ án Trần Dụ Châu (nguyên Giám đốc Nha Quân nhu) bị kết án tử hình vì tội danh lấy cắp công quỹ và nhận hối lộ. Kể từ vụ việc đó đến nay, Đảng đã thi hành kỷ luật nhiều tổ chức đảng và đảng viên liên quan đến vấn nạn tham nhũng. Sau hơn 10 năm thành lập Ban

Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã có 167.700 cán bộ, đảng viên bị kỷ luật và xử lý do liên quan đến các hành vi tham nhũng. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, đã thi hành kỷ luật 91 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 17 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 23 sỹ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang⁽³⁾. Nổi lên trong thời gian gần đây là vụ việc Công ty cổ phần công nghệ Việt Á nâng khống giá kit xét nghiệm Covid-19; vụ án “Đưa hối lộ, môi giới hối lộ, nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao,... Tất cả các đối tượng liên quan đến các vụ án này đều đã bị xử lý nghiêm minh.

Từ những kết quả nêu trên cho thấy, công tác đấu tranh chống tham nhũng thời gian vừa qua ở Việt Nam đã được tiến hành một cách nghiêm túc, khắt khe quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn, nói đi đôi với làm của Đảng và Nhà nước ta. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng được chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, xác định *“không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào”*⁽⁴⁾. Thực tiễn đó đã vạch trần sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch và cũng là minh chứng để thuyết phục rằng cuộc đấu tranh chống tham

(3) <https://thanhtra.com.vn/phong-chong-tham-nhung/ho-so-tu-lieu/31-can-bo-dien-trung-uong-quan-ly-da-bi-xu-hinh-su-tu-dau-nhiem-ky-dai-hoi-xiii-den-nay-213906.html>.

(4) Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2023, tr.117.

những ở Việt Nam không phải “là khẩu hiệu, hình thức”.

Cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng ở Việt Nam là một trong những biện pháp quan trọng để làm cho Đảng ta trong sạch hơn, bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả hơn chứ không phải là “một cuộc đấu đá nội bộ”

Trên thực tế, không phải bây giờ chúng ta mới chống tham nhũng. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là quan điểm nhất quán, xuyên suốt mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức.

Trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, Đảng và Nhà nước ta quyết tâm đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, kiên quyết xử lý hàng loạt cán bộ, đảng viên có hành vi tham nhũng với mục tiêu “nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát triển đất nước”; “kỷ luật một vài người để cứu muôn người, truy tố một vụ để cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực; từ đó để cảnh báo, răn đe, giáo dục, phòng ngừa là chính”⁽⁵⁾. Chính nhờ thực hiện một cách mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản và hiệu quả dựa trên nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, tôn trọng nhân dân và coi trọng dư luận; xử lý vi phạm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai. Thậm chí cuộc đấu tranh chống tham nhũng cũng không bỏ qua những sai phạm của cả những cán bộ đã về hưu từ lâu.

(5) Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2023.

Thêm vào đó, những kẻ tham nhũng bị xét xử đã cúi đầu nhận tội, thừa nhận hành vi trái pháp luật của mình một cách tâm phục, khẩu phục. Vậy hà cớ gì lại nói rằng chống tham nhũng ở Việt Nam là “thanh trừng nội bộ”?! Thực chất của vấn đề này cho thấy đó chỉ là những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch mà thôi. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam thời gian vừa qua không làm cho nội bộ mất đoàn kết, không phải cuộc đấu giữa các “phe cánh” hay “đấu đá nội bộ” mà ngược lại đã góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay không làm những cán bộ, đảng viên chân chính nản chí, chùn bước, sợ sai không dám làm mà còn tạo thêm xung lực mới cho đất nước phát triển

Trên thực tế, chúng ta thấy rằng, tham nhũng tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Biểu hiện là sự thất thoát nghiêm trọng tài sản quốc gia do đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả; ngân sách nhà nước bị bào mòn do việc mua sắm, chi tiêu vô nguyên tắc, tùy tiện để làm lợi cho một cá nhân, nhóm người; cạnh tranh không công bằng và suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư, các nhà tài trợ vốn cho Việt Nam... Không những thế, hành vi tham nhũng còn đe dọa sự ổn định, an ninh xã hội, làm suy

giảm niềm tin của nhân dân. Nếu không kịp thời ngăn chặn, tham nhũng sẽ trở thành mối đe dọa đặc biệt nghiêm trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đe dọa đến tồn vong của chế độ. Đứng trước hiểm họa này đòi hỏi tất cả các quốc gia dù đang phát triển ở trình độ nào cũng đều phải có giải pháp ngăn chặn kịp thời.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, nhờ đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà nhiều sai phạm của không ít cán bộ, đảng viên bị xử lý. Nhiều vụ việc tham nhũng phức tạp được giải quyết đã góp phần ngăn chặn tình trạng thất thoát tài sản của Nhà nước. Điều đó khiến một số người cho rằng, nếu tình trạng này kéo dài sẽ làm cán bộ, đảng viên nản chí, chùn bước vì sợ sai, không ai còn dám làm việc nữa.

Đây là những suy nghĩ phiến diện do chưa nhận thức đúng được mục đích, bản chất của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Họ đang đánh đồng những người biết nhưng cố tình làm sai pháp luật vì mục đích tư lợi cá nhân với những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì lợi ích chung.

Thực tế, trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng để chống tham nhũng hiện nay ở Việt Nam, chỉ những người có sai phạm, đã trót “nhúng chàm” mà chưa bị “lộ” thì mới phải chùn bước, không dám tiếp tục tham nhũng, không dám tiếp tục trượt dài vào “vết xe đổ” của mình, lo sợ không biết khi nào cơ quan bảo

vệ pháp luật hỏi đến; hoặc đó là những người thiếu bản lĩnh, yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm mới không dám làm vì sợ sai. Còn với những cán bộ, đảng viên chân chính, làm đúng pháp luật, đúng quy định, không có tư lợi cá nhân thì chẳng có gì để sợ cả. Nhà nước ta có cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Những người này sẽ luôn được xã hội trân trọng, bảo vệ, biểu dương và khen thưởng. Bởi, nhà nước ta luôn tạo điều kiện, khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức tích cực sản xuất, kinh doanh lành mạnh.

Càng đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, Đảng của chúng ta càng mạnh lên, càng làm cho bộ máy trong sạch, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Và điều quan trọng hơn cả là góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, tạo thêm xung lực mới cổ vũ, động viên, khích lệ nhân dân tích cực thực hiện thành công khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Nói tóm lại, sự thật thì vẫn luôn là sự thật. Do đó, các thế lực thù địch, phản động không thể xuyên tạc sự thật và phủ nhận quyết tâm phòng chống tham nhũng ở Việt Nam thời gian qua. Mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân cần nhận thức sâu sắc những sự thật nêu trên để chủ động, tích cực, tự giác tham gia có hiệu quả vào cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, các quan điểm sai trái, thù địch./.

CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM LÀ TIẾP TỤC KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

ThS. NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã, đang thay đổi từng ngày thế, lực, uy tín của đất nước tiếp tục được khẳng định và nâng cao trên trường quốc tế. Thế nhưng bất chấp những kết quả đạt được và thực tế khách quan đó, các thế lực phản động cố tình xuyên tạc rằng quá trình đổi mới ở Việt Nam hiện nay là đang từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự thực có đúng như vậy?

1. Đổi mới ở Việt Nam là yêu cầu tất yếu

Quy luật vận động của mọi quốc gia là phải luôn cải cách, đổi mới để phát triển. Theo dòng lịch sử, Việt Nam đã bao lần vượt qua gian nan, thử thách nhờ cải cách, đổi mới để đưa đất nước vươn lên vị thế cao hơn, dân tộc vững vàng tiến về phía trước.

Bắt đầu từ cuộc khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ (thế kỷ thứ X) đã đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, đặt nền móng để giành lại nền độc lập, tự chủ của dân tộc. Tiếp đến là cuộc cải cách dưới thời Lê Thánh Tông (thế kỷ thứ XV) đã xây dựng nên triều Lê sơ thịnh trị nhất trong các triều đại phong kiến Việt Nam. Vào cuối thời Tiền Lê, Lý Công Uẩn đã tiến hành cải cách về hạ tầng vô cùng quan trọng mở đầu cho triều đại phong kiến dài nhất trong lịch sử dân tộc, tồn tại hơn 200 năm (1010-1225) của nhà Lý.

Nối tiếp dòng chảy lịch sử dân tộc, thế kỷ XX dân tộc Việt Nam chứng kiến cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo trong bối cảnh muôn vàn khó khăn, thách thức. Hậu quả chiến tranh vẫn còn hết sức nặng nề. Tình trạng bao vây, cấm vận, cô lập từ bên ngoài, hạn chế của cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp bên trong đẩy đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đời sống nhân dân khó khăn, thiếu thốn. Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội VI của Đảng đã phê phán những sai lầm chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động nóng vội, không tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, khắc phục những sai lầm, hạn chế đã mắc phải, tìm con đường phát triển thích hợp với bối cảnh của thời đại.

Đổi mới năm 1986 là cuộc cách mạng, giúp chúng ta kế thừa phát huy những thành quả tốt đẹp đã đạt được với một cách nhìn, cách nghĩ, cách làm khác trước phù hợp với tình hình. Đổi mới ở Việt Nam là để phát triển, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đã chọn chứ không phải như các thế lực phản động rêu rao “đổi mới ở Việt Nam là từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội”.

2. Đổi mới ở Việt Nam luôn kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo bắt đầu từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1985). Quá trình lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta đã không ngừng hoàn thiện tư duy lý luận trên các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, cho đến các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Qua đó khẳng định sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã xác định ngay từ ngày đầu mới thành lập.

Đổi mới về kinh tế ở nước ta là thực hiện bước chuyển từ cơ chế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường, nhưng trong khi thực hiện cơ chế thị trường Nhà nước phải quản lý và điều hành nhằm khắc phục những hạn chế, tiêu cực của kinh tế thị trường, bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới để phát triển kinh tế, nhưng sự phát triển đó luôn phải đi liền với thực hiện công bằng xã hội, khắc phục tình trạng phân hoá giàu nghèo vì mục tiêu của chúng ta “cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người”.⁽¹⁾

Đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam những năm qua là quá trình không ngừng xây dựng hoàn thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị trên các phương diện: tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ; phương thức hoạt động và phương thức lãnh đạo của Đảng đối

với hệ thống chính trị, nhằm bảo đảm quyền lực chính trị thực sự thuộc về nhân dân, từng bước hoàn thiện và nâng cao nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đổi mới hệ thống chính trị của Việt Nam trong những năm qua là nhằm tăng cường vai trò và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành của Nhà nước; nâng cao tính năng động, sáng tạo và vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong một mục tiêu thống nhất là đảm bảo toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân, thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam luôn tuân thủ nguyên tắc đổi mới nhưng không làm thay đổi chế độ chính trị vẫn giữ vững bản chất Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, đổi mới nhưng vẫn giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Đổi mới về văn hoá ở Việt Nam là quá trình cải biến từ một nền văn hoá mang tàn tích của văn hoá thực dân, phong kiến đến nay, đã xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Gắn phát triển văn hoá với kinh tế, chính trị và phát triển con người. Nhận thức mới về thành tố con người trong văn hoá, con người tạo ra văn hoá. Chúng ta xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa “phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”⁽²⁾.

(1) “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ngày 16/5/2021.

(2) Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Đổi mới trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam vừa nhất quán, kiên định, vừa từng bước bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, sâu sắc hơn, góp phần quan trọng trong việc Đảng lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đổi mới trong hoạt động đối ngoại được tiến hành cùng với các nội dung kinh tế, xã hội, văn hoá... Phương hướng triển khai các hoạt động đối ngoại liên tục có sự đổi mới để phù hợp với đất nước trong từng giai đoạn. Từ chỗ “tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác với Liên Xô và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾ đến hợp tác với tất cả các nước trên cơ sở luật pháp quốc tế, tôn trọng, bình đẳng cùng có lợi. Đổi mới trong hoạt động đối ngoại giúp Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng, phá thế bao vây cấm vận, giải toả bế tắc trong quan hệ với láng giềng và hầu hết các nước lớn trong khu vực và liên khu vực. Để giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước đã xây dựng và triển khai nhiều chủ trương chính sách đối ngoại linh hoạt phù hợp. Từ chủ trương “muốn làm bạn” đến “sẵn sàng là bạn”, “là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”, đổi mới tư duy “địch”, “ta” sang nhận diện về “đối tác”, “đối tượng” nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc và lợi ích dân tộc. Như vậy, phương hướng triển khai các hoạt động đối ngoại liên tục có sự đổi mới được bổ sung nhằm phù hợp trong từng giai đoạn, nhưng mục tiêu,

nguyên tắc chỉ đạo hoạt động đối ngoại thì luôn bất biến “đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”. Mục tiêu của hoạt động đối ngoại góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, đưa nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Thành tựu qua gần 40 năm đổi mới là minh chứng sống động khẳng định sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia có thu nhập trung bình thấp chỉ trong vòng một thế hệ. Quy mô kinh tế Việt Nam tăng gấp 12 lần; “GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022”⁽⁴⁾; kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng 29,5 lần, đưa Việt Nam trở thành một trong 20 nước có nền kinh tế đứng đầu thế giới về thương mại.

Sau nhiều nỗ lực trong công tác giảm nghèo, Việt Nam đã trở thành một trong những hình mẫu trên thế giới về thành tựu xóa đói, giảm nghèo, là câu chuyện thành công, truyền cảm hứng cho bạn bè năm châu. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước từ 58% năm 1993 xuống chỉ còn 2,23% năm 2021 (tính theo chuẩn mới). Tiềm lực quốc phòng - an ninh được tăng cường; quan hệ đối ngoại

(3) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2019, Phần I, tr.97.

(4) Báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV.

ngày càng mở rộng. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 191/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước. Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia. Việt Nam đã ký kết và tham gia 15 hiệp định thương mại tự do, trong đó có nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Chính trị xã hội ổn định. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, để lại những ấn tượng rất tốt đẹp, được Nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực được tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành. Bước đầu ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong

nội bộ, góp phần củng cố niềm tin của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả rõ rệt, đột phá, phản ánh đúng phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Đổi mới đã và đang giúp chúng ta có được thế, lực mới để tiếp tục tiến những bước dài trên con đường hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh. Đây là minh chứng thuyết phục nhất tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới là đúng đắn, đúng hướng, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế của thời đại.

Nhìn lại công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo từ mục tiêu, cho đến nội dung, thành tựu gần 40 năm qua có thể khẳng định đổi mới ở Việt Nam là để phát triển, thể hiện sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, mang lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc. Qua đó, góp phần xây dựng nền hòa bình, phát triển, thịnh vượng chung của thế giới./.



VIỆT NAM KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HÓA MẠNH MẼ

ThS. PHẠM THỊ VÂN ANH

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không chỉ là mục tiêu, lý tưởng mà còn là động lực của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nguyên tắc chỉ đạo cho mọi hành động trong tiến trình cách mạng Việt Nam - con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta kiên định, quán triệt trong Cương lĩnh, đường lối, chủ trương; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây vừa là lý tưởng, mục tiêu của Đảng, còn là nguyện vọng, ý chí, khát vọng hiện thực của Nhân dân. Trong xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, chúng ta đã không ngừng chủ động đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây được coi là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình cách mạng của nước ta, trở thành “ý Đảng, lòng dân”, tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn để đất nước ta vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đạt được nhiều thành tựu trên con đường đã lựa chọn.

Con đường giải phóng dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất và đúng đắn nhất, chúng ta đã kiên trì, kiên định thực hiện suốt từ năm 1930 đến nay. Cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều kết quả tốt đẹp: giành chính quyền về tay Nhân dân, làm nên những thắng lợi vĩ đại trong các cuộc

kháng chiến chống xâm lược, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Trong cuốn sách “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Song với mưu đồ chính trị đen tối, các thế lực thù địch, phản động, chống đối, cơ hội chính trị luôn tìm cách xuyên tạc mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phá bỏ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam. Chúng rêu rao luận điệu cho rằng: Mô hình chủ nghĩa xã hội là không tưởng; mô hình chủ nghĩa xã hội đã sụp đổ ở Liên Xô nên không phù hợp với Việt Nam; trong điều kiện hiện nay, Việt Nam chỉ cần độc lập dân tộc, không cần đi lên chủ nghĩa xã hội...

Trong xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, phân tích bối cảnh quốc tế mới, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển; hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng đang bị

thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn... Cùng với đó ngày nay, internet, mạng xã hội, công nghệ cao, kỹ thuật số phát triển mạnh mẽ trở thành phương tiện hữu hiệu để kết nối nhanh chóng, hiệu quả. Điều này, một mặt, mở ra nhiều cơ hội để phát triển cho các quốc gia - dân tộc; mặt khác, đặt ra muôn vàn thách thức, các thế lực thù địch có thể dàn dựng thông tin, xuyên tạc sự thật nhằm can thiệp vào công việc nội bộ, mục tiêu đánh đổ chính quyền, chế độ các nước khác. Tất cả những điều đó đang đặt ra nhiều thách thức, đe dọa trực tiếp đến an ninh và chủ quyền quốc gia. Một khi lợi ích quốc gia - dân tộc, độc lập chủ quyền không được bảo vệ, thì lợi ích giai cấp và mục tiêu chủ nghĩa xã hội cũng không thể thực hiện được. Chính vì vậy, hiện nay có những luận điệu xuyên tạc, cho rằng đó là con đường sai lầm dẫn Nhân dân, dân tộc đến “đường cùng ngõ cụt”, đòi chúng ta phải đi theo con đường khác. Họ ra sức lợi dụng sự kiện chủ nghĩa xã hội theo mô hình Liên Xô ở các nước Đông Âu sụp đổ và cho rằng đó là bản cáo trạng chung cho hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Những giọng điệu lạc lõng, vô căn cứ còn cho rằng Đảng Cộng sản đã hết vai trò lịch sử, nước ta kiên định đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm và đi vào vết xe đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu. Họ cố tình xuyên tạc rằng chủ nghĩa xã hội mà chủ nghĩa Mác - Lênin nêu ra chỉ là một lý tưởng về một xã hội không tưởng, không bao giờ thực hiện được rồi khuyến nghị Đảng ta cần phải đi theo con đường khác, theo mô hình xã hội dân chủ, chính trị đa nguyên, đa đảng đối lập. Có thể khẳng định rằng đây là quan điểm xuyên tạc, phản động sai lầm và vô căn cứ của các thế lực thù địch nhằm

chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta, chống phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, hướng lái nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Nhận diện một số những luận điệu xuyên tạc trong âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” chống phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam:

Một là, Việt Nam là một nước đã trải qua hàng ngàn năm bị đô hộ bởi ngoại bang và chế độ phong kiến, sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân là phù hợp, không cần tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam xác định độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội và cho đó là một tất yếu, khách quan của lịch sử dân tộc Việt Nam là một sự gán ghép khiên cưỡng, bắt chước rập khuôn, máy móc Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là hai phạm trù độc lập, tồn tại ở các thời kỳ khác nhau, ở các quốc gia có định hướng chính trị khác nhau, không có mối liên hệ gắn kết.

Ba là, học thuyết của Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời. Sai lầm của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam là vận dụng học thuyết về chủ nghĩa xã hội vào Việt Nam. Vì vậy, kết cục Việt Nam sẽ cùng chung số phận như Liên Xô và Đông Âu.

Bốn là, Chủ nghĩa tư bản là chế độ xã hội ưu việt nhất hiện nay và trong tương lai, tất yếu các nước sẽ tiến lên theo mô hình đó.

Những lập luận trên đây hoàn toàn mang tính áp đặt, không có căn cứ thực tiễn

và khoa học, nằm trong mưu đồ chiến lược chống lại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị chống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội, cần khẳng định rõ, cả lý luận và thực tiễn hiện nay đều cho thấy, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn là mục tiêu nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ nhất, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan của cách mạng Việt Nam, là sự hợp nhất của “ý Đảng với lòng dân”.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ biện chứng, thống nhất chặt chẽ với nhau. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định, vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền và chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp vô sản lãnh đạo mới có được khả năng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người đem lại cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho Nhân dân, đưa Nhân dân thực sự trở thành người làm chủ xã hội và làm chủ vận mệnh của dân tộc và chính mình. Trong Cương lĩnh thành lập Đảng năm 1930, Đảng ta đã xác định con đường của cách mạng Việt Nam là: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽¹⁾, tức là thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng và từng bước đưa đất nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với cách

mạng Việt Nam, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đúng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Sự lựa chọn đó là hội tụ đầy đủ những yếu tố khách quan, chủ quan của hoàn cảnh lịch sử dân tộc và thời đại. Mục tiêu đó luôn được Đảng ta xuyên suốt, nhất quán trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đó là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong hơn 90 năm qua, ngay cả khi chế độ xã hội chủ nghĩa theo mô hình Xô Viết ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Đảng ta vẫn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội trên thế giới từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đúng để đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Thực tiễn lịch sử chứng minh, quá trình ra đi tìm đường cứu nước, chỉ đến khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mới tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc đúng đắn nhất. Trong cuốn *Đường Kách mệnh*, Người viết: Bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin. Người chỉ ra: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Đó cũng chính là kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì thế độc lập dân tộc gắn liền với chủ

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 461

nghĩa xã hội ngay từ đầu đã trở thành yêu cầu tất yếu khách quan, xuyên suốt lựa chọn của lịch sử, của toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, trải qua thực tiễn đấu tranh chống xâm lược đầy cam go, khốc liệt, Đảng ta khẳng định, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt, luôn gắn chặt với nhau, quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội, còn chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc. Tuy nhiên, ở từng giai đoạn lịch sử, tùy vào điều kiện cụ thể, vấn đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được vận dụng phù hợp hài hòa.

Như vậy, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn là thực hiện chủ nghĩa nhân đạo hiện thực, bởi vì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự tiến lên của cuộc sống, hạnh phúc của con người. Nếu ai đó chưa nhận thức đúng đắn hoặc cố tình xuyên tạc bản chất của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là vì họ rơi vào chủ nghĩa cá nhân, làm trái với chủ nghĩa nhân đạo hiện thực, đi ngược lại với lợi ích của Nhân dân và dân tộc Việt Nam.

Thứ ba, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Trong suốt hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng, chưa bao giờ các thế lực thù địch, cơ hội chính trị ngừng chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta.

Mục tiêu cơ bản và xuyên suốt của chúng đều hướng vào phủ nhận con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Với chiến lược “diễn biến hòa bình” các thế lực thù địch đã sử dụng đủ mọi thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để lừa đoạt mục tiêu đó. Đặc biệt, trong sự nghiệp đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị luôn triệt để lợi dụng những khó khăn, thách thức, những tồn tại yếu kém của nước ta để chống phá. Mặc dù vậy hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

Từ cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và từ thực tiễn thế giới cũng như thực tiễn Việt Nam đã chứng minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đúng của Việt Nam. Trong bối cảnh thế giới và khu vực còn diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường hoạt động chống phá, hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đòi hỏi ngay trong nội bộ Đảng và cán bộ, đảng viên phải luôn vững vàng lập trường, bản lĩnh, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mỗi cấp, ngành và địa phương; mọi lực lượng và toàn dân cần tin tưởng tuyệt đối vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu cao cảnh giác, chủ động ứng phó có hiệu quả với mọi tình huống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ;

bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ bị thay thế bằng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn, đó là chủ nghĩa cộng sản.

Mặc dù chủ nghĩa tư bản hiện đại qua quá trình điều chỉnh đã đạt được một số thành tựu, nhất là trong phát triển khoa học và công nghệ, phát triển lực lượng sản xuất, song, bản chất của chủ nghĩa tư bản không hề thay đổi, những khuyết tật vẫn được bộc lộ mạnh mẽ, không thể khắc phục. Những mâu thuẫn, bất công trong lòng chủ nghĩa tư bản vẫn diễn ra phổ biến: Sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân và người lao động ngày càng trở nên tinh vi; bất bình đẳng xã hội, tình trạng phân hóa giàu - nghèo, những bất ổn xã hội, nạn phân biệt chủng tộc... không ngừng gia tăng, đó không thể là xã hội tiến bộ nhất trong lịch sử.

Sự phát triển của các tập đoàn tư bản, các công ty tư bản xuyên quốc gia cùng với sự bòn rút tài nguyên và bóc lột nhân dân ở nhiều nước thuộc thế giới thứ ba các cuộc chiến tranh đẫm máu chống các quốc gia độc lập có chủ quyền trên thế giới do chủ nghĩa đế quốc phát động; chủ nghĩa ấy, chế độ ấy không thể là sự lựa chọn của Nhân dân ta, của toàn thể nhân loại ở hiện tại và tương lai.

Có thể khẳng định lại một lần nữa, tất cả các quan điểm sai trái, phản động đó luôn vấp phải sự đề cao cảnh giác của Đảng và Nhân dân ta. Chúng ta luôn chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại. Đảng và Nhân dân ta luôn nhất quán khẳng định: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cách mạng, phù hợp với nguyện vọng của quần chúng nhân

dân, vì lợi ích của quần chúng nhân dân. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là chủ trương nhất quán, đúng đắn của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, mọi luận điệu xuyên tạc mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đòi xóa bỏ chủ nghĩa xã hội... đều đi ngược lại quyền lợi, lợi ích của Nhân dân, dân tộc. Các luận điệu này cần phải bị vạch trần và đấu tranh, loại bỏ.

Sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới, vị thế và uy tín quốc tế được nâng cao. Tại Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Do vậy, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội kiên định đường lối đổi mới của Đảng là vấn đề nguyên tắc của cách mạng Việt Nam.

Trải qua hơn hai thập kỷ đầu của thế kỷ 21, chúng ta đang sống trong một thế giới đầy biến động với một kỷ nguyên hội nhập, cạnh tranh gay gắt của cộng đồng quốc tế. Dù thời cuộc biến đổi, xoay vần ra sao, dù phải đối mặt với xu thế toàn cầu hóa, với tất cả các mặt tích cực và tiêu cực, những bất trắc thì hệ giá trị độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vẫn là mục tiêu lý tưởng trong ý thức và hành động của Đảng và Nhân dân Việt Nam. Chúng ta cùng tin tưởng và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, chắc chắn Nhân dân ta sẽ tiếp tục giành được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ vững chắc Tổ quốc./.

HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG QUẢNG NINH TRỞ THÀNH TỈNH KIỂU MẪU, NGÀY Càng GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, TỈNH DỊCH VỤ, CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI

ThS. TÔ THỊ THANH LÊ

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu “*xây dựng Quảng Ninh trở thành một tỉnh giàu đẹp*”⁽¹⁾; trải qua 60 năm xây dựng và phát triển - Quảng Ninh đã góp phần tô đẹp thêm trang sử hào hùng, chói lọi của lịch sử dân tộc Việt Nam với những chiến thắng vang dội trong lịch sử dựng nước và giữ nước. 60 năm qua, Quảng Ninh luôn xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong mỗi thời kỳ. Ngày nay, Quảng Ninh với chiến lược phát triển của một vùng trọng điểm kinh tế phía Bắc, trong thời kỳ mới, sẽ mở ra nhiều triển vọng to lớn. Với nhiều lợi thế của mình, Quảng Ninh quyết tâm trở thành tỉnh kiểu mẫu, ngày càng giàu đẹp, văn minh; tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc.

Nhìn lại Quảng Ninh cách đây 10 năm: thu ngân sách nhà nước: trên 22 ngàn tỷ đồng; công nghiệp xây dựng chiếm gần 52% cơ cấu kinh tế; thu từ than và đất chiếm tới 64% thu ngân sách nội địa; phát triển kinh tế “*nâu*” không chỉ gây ô nhiễm môi trường mà còn khiến du lịch chỉ chiếm 2,6% tổng thu ngân sách tỉnh; thủ tục hành chính rườm rà, thiếu minh bạch; chưa có nhà đầu tư lớn.

Để khắc phục thực trạng này, tỉnh đã nghiên cứu một cách khoa học, nhận diện tiềm năng, thế mạnh, mâu thuẫn, thách thức, định vị lại Quảng Ninh trong tương quan với quốc gia và quốc tế, từ đó xác định “Thay vì tỉnh công nghiệp - dịch vụ, phấn đấu đến năm 2020 Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ - công nghiệp, chuyển đổi phương thức phát triển từ nâu sang xanh”. Điều đó được cụ thể hóa trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

Đây là sự đổi mới tư duy mang tầm nhìn chiến lược, chìa khóa mấu chốt, tiền đề mở ra thời kỳ phát triển đột phá của Quảng Ninh với những mô hình đổi mới sáng tạo đi đầu cả nước suốt 1 thập kỷ qua, điều đó được thể hiện bằng những con số ấn tượng:

- *Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh:*

Từ năm 2013, tỉnh đã xây dựng Đề án “*Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế*” và ban hành Nghị quyết 19-NQ/TU⁽²⁾ để chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Là địa phương đầu tiên trong cả

(1) Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi gặp mặt các đại biểu công nhân ngành Than tại Phủ Chủ tịch vào ngày 15/11/1968.

(2) Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 3/3/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế*”.

nước đồng loạt bầu trưởng thôn, bản, khu phố theo phương châm Dân tin - Đảng mới cử, tỷ lệ bí thư đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố đạt 100%. Năm 2019, việc sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long, mở ra cơ hội phát triển nhanh, bền vững với tầm nhìn dài hạn.

- *Về kinh tế:* Trong những năm gần đây, Quảng Ninh giữ vững vị trí một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới, sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng kinh tế toàn diện của phía Bắc, kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm giai đoạn 2011 - 2020 đạt 8,9%/năm (theo giá so sánh 2010), gấp 1,5 tốc độ tăng của cả nước trong cùng thời kỳ (6,0%) và đứng thứ 4 trong vùng (sau Bắc Ninh, Hải Phòng và Hà Nam).

Chính từ sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cùng với tinh thần đổi mới, sáng tạo, đột phá, ý chí tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn thử thách, vì lợi ích nhân dân mà trong năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP của Quảng Ninh đạt hơn 10%, đứng thứ 4 trong vùng đồng bằng sông Hồng, đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Giai đoạn 2016 - 2022, Quảng Ninh liên tiếp đạt mức tăng trưởng 2 con số, đây là một kỳ tích trong giai đoạn đổi mới mà tỉnh Quảng Ninh đã quyết liệt thực hiện. Trong đó, với những quyết sách đúng đắn, kịp thời, đúng thời điểm khu vực dịch vụ của Tỉnh đã phục hồi mạnh mẽ, đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế bù đắp cho các ngành, lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, tỉnh cũng quan tâm giữ vững sự ổn định, phát triển

của ngành than, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước.

Kết thúc quý II năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của Quảng Ninh đạt 9,46%, đứng thứ 2 trong vùng đồng bằng sông Hồng và đứng thứ 4 cả nước. Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 28.000 tỷ đồng, bằng 52% dự toán trung ương giao. Trong đó, thu nội địa ước đạt 21.000 tỷ đồng, bằng 50% dự án tỉnh giao, bằng 104% cùng kỳ năm 2022; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu (XNK) ước đạt 7.000 tỷ đồng, bằng 58% dự toán trung ương giao.

- *Về xã hội:* Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, phát triển con người, giáo dục, y tế, nhất là đầu tư phát triển giáo dục đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tỉnh quan tâm, đầu tư thỏa đáng, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững. Mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng được gắn bó, góp phần củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh. Trong năm 2022, Quảng Ninh có 4 địa phương cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới, đưa tỉnh Quảng Ninh cán đích nông thôn mới cấp tỉnh, bước vào giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa, người dân ngày càng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Quảng Ninh đã về đích Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trước 3 năm theo tiêu chí của Trung ương.

Toàn tỉnh hiện chỉ còn 102 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,026%; 2.454 hộ cận nghèo,

chiếm tỷ lệ 0,635% tổng số hộ dân toàn tỉnh. Quảng Ninh hiện không có huyện nghèo, xã nghèo; Thành phố Hạ Long không còn hộ nghèo, cận nghèo; 3/13 địa phương (Quảng Yên, Cô Tô, Vân Đồn) không còn hộ nghèo; 9 địa phương còn lại tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%.

- *Về phát triển hạ tầng:* Tổng vốn đầu tư phát triển cho kết cấu hạ tầng giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 123.044 tỷ đồng. Quảng Ninh là tỉnh đầu tiên thực hiện các thí điểm về hợp tác công - tư trong huy động nguồn lực và phát triển kinh tế theo định hướng là những gì nhân dân và doanh nghiệp làm được thì Nhà nước không làm. Các hình thức đầu tư được Quảng Ninh đi đầu triển khai khi cơ sở thực tiễn ở Việt Nam còn chưa hề có là “lãnh đạo công, quản trị tư”, “đầu tư công, quản lý tư”, “đầu tư tư, sử dụng công”... Quảng Ninh được Chính phủ giao là tỉnh đầu tiên đầu tư đường cao tốc bằng nguồn vốn tự có. Đây cũng là tỉnh đầu tiên Chính phủ giao làm chủ đầu tư sân bay Vân Đồn theo hình thức BOT. Một trong những đột phá mang tính bản lề của Quảng Ninh là việc đầu tư xây dựng các công trình động lực chiến lược phục vụ cho phát triển kinh tế không riêng của tỉnh mà còn vươn ra cả khu vực và vùng, miền. Các công trình hạ tầng được đầu tư để tạo đột phá về phát triển kinh tế, đưa Quảng Ninh trở thành cực tăng trưởng quan trọng của vùng Đông Bắc và cả nước. Đến nay Quảng Ninh đã có hệ thống cao tốc gần 200 km, chiếm 1/10 cả nước, có sân bay tư nhân, có cảng biển... Hàng loạt các dự án giao thông động lực như: Cầu Tình Yêu (cầu Cửa Lục 1), đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái... đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, tạo kết nối đồng bộ, liên thông giữa các vùng kinh tế trọng điểm, các cực tăng trưởng

kinh tế, tam giác, tứ giác phát triển; nâng cao hiệu quả khai thác các cảng biển, cảng hàng không và tuyến cao tốc phía Bắc, mở ra cửa ngõ giao thương của Việt Nam.

- *Về cải cách hành chính, chuyển đổi số:* tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều sáng tạo và đột phá trong việc thực hiện. Cụ thể như: (1) Là địa phương đi đầu trong việc xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương một cách chuyên nghiệp và bài bản; (2) Triển khai Đề án xây dựng chính quyền điện tử với tổng mức đầu tư gần 700 tỷ đồng; xây dựng mô hình Trung tâm hành chính công; (3) Quảng Ninh là tỉnh đi đầu, tận dụng cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để căn bản hoàn thành xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử, vận hành Trung tâm điều hành thành phố thông minh có quy mô tích hợp đồng bộ nhất hiện nay tại Việt Nam; (4) Là tỉnh đầu tiên trong toàn quốc thực hiện việc gửi, nhận văn bản liên thông giữa khối chính quyền và khối Đảng và gửi, nhận văn bản điện tử kèm chữ ký số; (5) Quảng Ninh là 1 trong 3 địa phương được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn thí điểm dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, các chỉ số dẫn đầu cả nước. (6) Quảng Ninh là một trong những địa phương đi đầu chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số và cơ quan nhà nước “không giấy tờ”.

Với tinh thần “dám nhìn thẳng vào sự thật”, quyết tâm cải cách hành chính toàn diện với nhiều mô hình, cách làm mới, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội bền vững,

tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng và triển khai thành công mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Đến nay, tỉnh đã tạo lập được hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin vững chắc, huy động được sự vào cuộc tích cực, hiệu quả của các sở, ngành, địa phương cũng như người dân trên toàn tỉnh. Đây chính là nền tảng quan trọng đưa Quảng Ninh sớm trở thành tỉnh điển hình, đi đầu trong chuyển đổi số toàn diện, hướng đến trở thành mô hình mẫu chuyển đổi số của cả nước.

Quảng Ninh là một trong sáu tỉnh, thành phố đầu tiên triển khai thực hiện thành công hệ thống hóa đơn điện tử giai đoạn 1. Qua đó, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thanh toán. Đến nay, đã có hơn 9.000 doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, đạt 100% các đơn vị đủ điều kiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; 100% bệnh viện, trung tâm y tế, trung tâm hành chính công, trường đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt,... Hiện việc phủ sóng thông tin di động đến các hộ dân triển khai tới 100% các xã, phường và thị trấn trong toàn tỉnh.

Quảng Ninh đang hướng tới năm 2030 quyết tâm xây dựng, phát triển tỉnh giàu đẹp,

văn minh, hiện đại; là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện, trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước, đô thị phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng biến đổi khí hậu; khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc về quốc phòng - an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế; GRDP bình quân đầu người hơn 15.000 USD/năm. Tới năm 2045, Quảng Ninh là tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế, một trong những đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia với động lực tăng trưởng chính là dịch vụ, du lịch, đổi mới sáng tạo, có cơ sở kinh tế vững chắc, có sức cạnh tranh cao; người dân có mức thu nhập tương đương các nước phát triển; phát triển kinh tế hài hòa giữa các khu vực đô thị và nông thôn; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh. Những mục tiêu đó đã và đang được bắt đầu từ hôm nay, từ khát vọng đổi mới, từ tư duy sáng tạo, từ tinh thần đoàn kết thống nhất một lòng của toàn Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh. Và hơn hết là từ ý chí, niềm tin và tình yêu để mỗi người con đất mỏ nguyện cống hiến, góp sức xây dựng quê hương thêm giàu đẹp.



TRAO ĐỔI VỀ QUYỀN TRẺ EM TRONG CHẾ ĐỊNH LY HÔN THEO QUY ĐỊNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014

ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Bảo vệ trẻ em luôn là vấn đề mà cả gia đình, xã hội và Nhà nước quan tâm. Dưới góc độ pháp luật, Nhà nước đã tạo dựng những hành lang pháp lý căn bản nhất để bảo vệ quyền trẻ em trên từng lĩnh vực. Trên nền tảng của nguyên tắc bảo vệ quyền trẻ em, *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014* đã chú trọng quan tâm tới những quy định nhằm bảo vệ hiệu quả quyền của trẻ em khi cha mẹ ly hôn. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều trường hợp sau khi cha mẹ ly hôn con cái bị bỏ rơi, không nơi nương tựa, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ với con không được đảm bảo. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền trẻ em khi cha mẹ ly hôn.

Quyền của trẻ em liên quan đến vấn đề ly hôn của cha mẹ được hình thành trên cơ sở nhóm quyền được sống, quyền được phát triển và quyền được bảo vệ của trẻ em đã được ghi nhận tại Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Cụ thể:

1. Quy định về hạn chế quyền yêu cầu ly hôn của người chồng

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã ghi nhận tự nguyện trong hôn nhân của vợ chồng là một trong những nguyên tắc cơ bản, trên cơ sở này, vợ chồng bình đẳng trong việc yêu cầu ly hôn, không cấm việc ly hôn của vợ chồng. Trong thời kì hôn nhân, vợ chồng có quyền tự do và bình đẳng trong

việc yêu cầu ly hôn, tuy nhiên Luật Hôn nhân và Gia đình đã đưa ra quy định hạn chế quyền ly hôn của người chồng khi người vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi: *“Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi”* (Khoản 3 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014). Theo đó, việc xác định quyền yêu cầu ly hôn của người chồng bị hạn chế dựa vào trạng thái có thai, nuôi con và sự kiện sinh con của người vợ. Quy định này chỉ đặt ra đối với người chồng mà không áp dụng đối với người vợ. Trong thời gian đang có thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi, nếu người vợ cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng quá lớn không thể nào hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân sẽ gây khó khăn và ảnh hưởng nhiều đến tâm lý của người vợ, ảnh hưởng đến thai nhi hoặc những đứa trẻ thì người vợ vẫn có quyền yêu cầu ly hôn và toà án thụ lý giải quyết. Pháp luật giới hạn quyền ly hôn của người chồng xuất phát từ chính nguyên tắc bảo vệ phụ nữ và trẻ em. Các quy định hạn chế quyền yêu cầu xin ly hôn của người chồng nhằm giảm sự tác động xấu đến tinh thần của người vợ đang trong thời gian mang thai và nuôi con nhỏ để góp phần phòng tránh phần nào các ảnh hưởng tiêu cực có thể xảy ra.

2. Bảo vệ quyền trẻ em trong quy định về căn cứ ly hôn

Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận về việc chia tài sản, việc trông con, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo vệ quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thoả thuận được hoặc có thoả thuận nhưng không bảo vệ quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Như vậy, việc giải quyết ly hôn cần dựa trên các điều kiện nhất định. Một trong những vấn đề quan trọng nhất để Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn là đảm bảo được quyền lợi chính đáng của trẻ em. Tòa án chỉ tiến hành giải quyết cho vợ chồng thuận tình ly hôn khi cha mẹ đảm bảo việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo vệ quyền lợi chính đáng của vợ và con. Trong trường hợp nếu hai bên không thoả thuận được, Tòa án sẽ căn cứ vào điều kiện của các bên để đưa ra quyết định nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

3. Bảo vệ quyền trẻ em trong quy định về mối quan hệ giữa cha mẹ và con khi cha mẹ ly hôn

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 2, khoản 3:

“2. Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao

con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thoả thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Có thể thấy rằng, việc Tòa án công nhận sự thoả thuận của cha mẹ hay Tòa án quyết định giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng đều hướng đến mục đích bảo vệ quyền lợi tốt nhất của trẻ, tính toán tới những yếu tố như đạo đức, lối sống, điều kiện, khả năng kinh tế, thời gian, môi trường sống của cả cha và mẹ, ai là người đã trực tiếp chăm sóc con trước đó...

Thêm vào đó, về nguyên tắc, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng trừ trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng và mang lại cuộc sống đầy đủ tốt nhất cho con. Nguyên tắc này là phù hợp vì trẻ dưới 3 tuổi chưa có khả năng để hình thành đầy đủ nhận thức và hành vi của mình. Người mẹ là người thường xuyên chăm sóc, dạy dỗ và tiếp xúc với con nên để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của con, mẹ là người được giao nuôi dưỡng con dưới 3 tuổi là hợp lý. Tuy nhiên trong trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy thì Tòa án sẽ xem xét các tiêu chí đảm bảo cuộc sống của đứa trẻ để đưa ra quyết định.

Đối với con từ đủ 7 tuổi trở lên khi xem xét quyết định người trực tiếp nuôi con phải

xem xét nguyện vọng của con. Điều này là cần thiết vì con là nhân vật chính trong mối quan hệ này. Ở độ tuổi này, đứa trẻ đã có thể cảm nhận được ai là người thực sự thường xuyên quan tâm, chăm sóc, dành nhiều tình cảm yêu thương cho mình và ở với ai thì chúng sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc.

4. Bảo vệ quyền trẻ em sau khi cha mẹ ly hôn

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: *“Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ Luật Dân sự và các Luật khác có liên quan”*. Như vậy, khi quan hệ hôn nhân của vợ chồng chấm dứt, cả hai người vẫn có nghĩa vụ chăm sóc đối với con cái, quy định như vậy là hoàn toàn hợp lý vì trẻ em cần được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển đầy đủ về mặt nhân cách và để luôn luôn cảm nhận được sự yêu thương, chăm sóc của cha mẹ ngay cả khi cha mẹ đã ly hôn.

Luật Hôn nhân và Gia đình còn quy định việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành*

niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”. Đồng thời tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”*. Đây là một trong những quyền quan trọng của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, trong trường hợp người này lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng đứa trẻ có trách nhiệm bảo vệ con trước những nguy cơ đến từ người không trực tiếp nuôi con. Theo đó, người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến con là hành vi, vi phạm pháp luật, khi đó, người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Có thể thấy rằng, trẻ em là nhóm đối tượng đặc biệt luôn cần được Nhà nước và xã hội bảo vệ, bởi vậy, pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hôn nhân và gia đình nói riêng trong quá trình xây dựng chính sách pháp luật luôn chú trọng quan tâm tới lợi ích của nhóm đối tượng này, dù rằng đây không phải là chủ thể trực tiếp trong chế định ly hôn, nhưng là nhóm đối tượng chịu sự tác động bởi việc ly hôn của cha mẹ, chính vì thế cần có quy định cụ thể để bảo vệ cho quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em khi cha mẹ ly hôn./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ HỌC VIÊN CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HỆ TẬP TRUNG

ThS. TẠ VĂN TÚ

Phó Bí thư Chi bộ Phòng QLĐT & NCKH

Sinh hoạt đảng là một trong những hoạt động thường xuyên của chi bộ, có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên; giúp đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thông qua sinh hoạt chi bộ, cấp ủy sẽ phổ biến, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của cấp mình đến cán bộ, đảng viên; kịp thời thông tin tình hình thời sự, dư luận xã hội giúp nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, từ đó làm cho cán bộ, đảng viên tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối đó. Qua các buổi sinh hoạt chi bộ, đảng viên được rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy tinh thần dân chủ, sáng tạo đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động của tập thể. Sinh hoạt đảng còn giúp tổ chức đảng và đảng viên trong tổ chức thống nhất ý chí và hành động, chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế trong hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đề ra được giải pháp

cụ thể, phù hợp, kịp thời khắc phục hạn chế, vướng mắc. Vì vậy, duy trì nền nếp sinh hoạt đảng thường xuyên và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Thực hiện Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về Thi hành Điều lệ Đảng và thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh, Đảng ủy Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã thành lập 02 chi bộ sinh hoạt tạm thời lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung A59 và lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung A59 với 92 đảng viên.

Chi bộ sinh hoạt tạm thời lớp A58 và A59 có thời gian hoạt động rất ngắn (khoảng 06 tháng), hơn nữa các đảng viên - học viên là các đảng viên trẻ, chi ủy chi bộ là các đồng chí chưa có kinh nghiệm trong công tác Đảng để triển khai các nhiệm vụ của chi bộ. Nhiệm vụ của đảng viên - học viên đến trường là học tập và rèn luyện cũng như tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường. Tuy nhiên, trên thực tế, hết giờ học nhiều học viên lại về gia đình hoặc vẫn phải làm một số phần việc của cơ quan, đơn vị chưa được bàn giao hoàn toàn khi tham gia lớp học. Hơn nữa, tập tục, văn hóa địa phương, các vùng khác nhau....

những điều đó ảnh hưởng đến công tác của chi bộ sinh hoạt tạm thời lớp Trung cấp lý luận hệ tập trung A58 và lớp Trung cấp lý luận hệ tập trung A59.

Nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt tạm thời đối với 02 lớp A58 và A59 là lãnh đạo đảng viên trong chi bộ lớp thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên và Đảng ủy Nhà trường, quản lý đảng viên - học viên thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Để đảm bảo các buổi sinh hoạt chi bộ thực sự phong phú, hấp dẫn, chất lượng, hiệu quả cần triển khai một số nội dung sau:

Một là, chi ủy cần quán triệt nghiêm, thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên về sinh hoạt đảng của chi bộ nói chung và chi bộ sinh hoạt tạm thời nói riêng. Bám sát chức năng, nhiệm vụ để xây dựng, lựa chọn nội dung sinh hoạt phù hợp, liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học viên. Trước khi sinh hoạt cần phân công cấp ủy viên phụ trách từng nội dung sinh hoạt cụ thể, tạo không khí dân chủ, cởi mở trong sinh hoạt để đảng viên tích cực thảo luận, tham gia phát biểu ý kiến. Duy trì tốt việc ghi sổ nghị quyết sinh hoạt của chi bộ, nghiêm túc tiếp thu những ý kiến; đối với những nội dung phức tạp phải thảo luận kỹ trong chi bộ lớp, biểu quyết theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Xác định sinh hoạt chi bộ là một trong những nội dung quan trọng, giúp đội ngũ đảng viên - học viên trong chi bộ chủ động kịp thời nắm bắt quan điểm, chủ trương chỉ đạo của cấp trên; các quy định về mục tiêu trong học tập, rèn luyện do Học viện Chính

trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Nhà trường đặt ra. Hơn nữa, trong sinh hoạt chi bộ, học viên còn nắm bắt thông tin thời sự trong nước và quốc tế, các chủ trương mới của Tỉnh, của Học viện, của Trường... Vì vậy, cấp ủy cần lựa chọn nội dung sinh hoạt hằng tháng gắn trực tiếp với nhiệm vụ của học viên đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu về học tập, rèn luyện được thực hiện, triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả qua sinh hoạt đảng. Thường xuyên đổi mới hình thức sinh hoạt, tạo sự phong phú, hấp dẫn đảng viên trong chi bộ tích cực tham gia xây dựng ý kiến phát biểu; nội dung sinh hoạt luôn phải đảm bảo tính chính trị, tính giáo dục và tính chiến đấu trong chi bộ.

Hai là, chú trọng việc bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ công tác đảng, kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ cho đội ngũ cấp ủy, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cấp ủy, nhất là đồng chí Bí thư Chi bộ gắn với thực hiện các mục tiêu về học tập, rèn luyện của học viên. Do các học viên của 02 lớp A58, A59 là các đảng viên trẻ, đội ngũ cấp ủy viên chưa từng tham gia cấp ủy tại địa phương, đơn vị; tâm lý coi sinh hoạt đảng tại Nhà trường là “sinh hoạt tạm thời”, chi bộ lớp là “chi bộ tạm thời” nên dễ dẫn đến tâm lý sinh hoạt cho xong. Vì vậy, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao nghiệp vụ công tác Đảng, kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ cho các đồng chí cấp ủy của chi bộ học viên. Thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống cũng như chấp hành nghiêm quy định của Đảng ủy Nhà trường trong sinh hoạt đảng, thực hiện tốt Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị và các quy định của lớp học.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên - học viên tham gia phát biểu ý kiến, thảo luận xây dựng nghị quyết của chi bộ, phát huy trí tuệ của tập thể, thực hiện trách nhiệm trong sinh hoạt: trung thực, thẳng thắn trong tự phê bình và phê bình, trên tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong hoạt động học tập, rèn luyện tại lớp học. Tích cực phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đảng viên - học viên, khắc phục tốt “bệnh lười học, ngại học lý luận chính trị” hiện nay.

Ba là, tăng cường vai trò của Đảng ủy Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, chủ nhiệm lớp đối với việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ sinh hoạt của chi bộ học viên. Phân công Đảng ủy viên phụ trách chi bộ học viên; thường xuyên phân công cán bộ quản

lý của Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, chủ nhiệm lớp tham gia sinh hoạt đảng cùng các chi bộ học viên để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong sinh hoạt các chi bộ học viên và có những định hướng phù hợp với nhiệm vụ học tập, rèn luyện của lớp học và các nhiệm vụ chung của Nhà trường.

Sinh hoạt đảng là trách nhiệm của đảng viên. Để nâng cao chất lượng sinh hoạt, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên là học viên, cần gắn nhiệm vụ đảng viên với trách nhiệm học tập, tu dưỡng, rèn luyện của học viên. Để việc sinh hoạt chi bộ các lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung A58, A59 không mang tính hình thức, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cần các giải pháp cụ thể để thực hiện thành công nhiệm vụ học tập lý luận chính trị của đảng viên - học viên 02 lớp.



CÔNG TÁC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ QUA VIỆC TỔ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ

ThS. TRẦN NGỌC SƠN

*Bí thư Chi bộ Trung tâm Hợp tác đào tạo và
Phát triển nguồn nhân lực*

Từ thực tiễn việc sinh hoạt chuyên đề tại Chi bộ Trung tâm Hợp tác Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chuyên đề là nhiệm vụ quan trọng nhằm giữ gìn kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, đảm bảo tính giáo dục và là một nhân tố đảm bảo vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Từ đầu nhiệm kỳ 2022 - 2025, chi bộ luôn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ và đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ viên chức, người lao động là đảng viên của Chi bộ. Việc lựa chọn những nội dung thiết thực gắn với chuyên môn, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở phát huy tinh thần tự học tập, nghiên cứu, tìm ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, để đưa ra những giải pháp thiết thực, phù hợp là nội dung quan trọng trong sinh hoạt chuyên đề của chi bộ.

Từ năm 2022 đến nay, Chi bộ Trung tâm Hợp tác Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đã tổ chức được 06 buổi sinh hoạt chuyên đề, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của cấp ủy Đảng cấp trên, nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với các chuyên đề:

Năm 2022, chi bộ tổ chức được 04 buổi sinh hoạt chuyên đề: **(1)** Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ

thống chính trị; **(2)** Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; **(3)** Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025; **(4)** Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Từ đầu năm 2023 đến nay, chi bộ tổ chức được 02 buổi sinh hoạt chuyên đề: **(1)** Phát huy vai trò người Đảng viên trong công tác tuyển sinh các lớp xã hội hóa; **(2)** Nghiên cứu, học tập Tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Để các buổi sinh hoạt chuyên đề đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực đối với các đảng viên, ngay từ đầu năm chi bộ đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cụ thể cho từng quý. Hàng quý, chi bộ phân công cụ thể đến từng đảng viên nghiên cứu, tham mưu xây dựng kế hoạch, nội dung chuyên đề, quy định cụ thể thời gian để chi bộ thảo luận, góp ý. Trên cơ sở góp ý của chi bộ, đảng viên tiếp tục hoàn thiện nội dung chuyên đề để triển khai tổ chức, thực hiện.

Việc lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề được thiết thực và gắn với chuyên môn được giao là vô cùng quan trọng. Chính vì vậy, Chi

ủy, đặc biệt đồng chí Bí thư Chi bộ phải trực tiếp lên kế hoạch phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng đảng viên trong chi bộ thực hiện và kiểm duyệt tất cả các nội dung trước khi tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Sau mỗi buổi sinh hoạt chuyên đề, tại buổi sinh hoạt thường kỳ tháng kế tiếp, chi bộ tổ chức đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện và định hướng tiếp tục thực hiện các chuyên đề trong thời gian tiếp theo.

Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên, giúp cho các đảng viên trong việc thúc đẩy việc tự học tập, cập nhập kiến thức, nâng cao nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng và các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Đặc biệt qua các bài tham luận, các đảng viên đã đưa ra được nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả để làm tốt hơn nữa trong công tác xây dựng đảng, công tác chuyên môn.

Với cách làm như vậy, việc sinh hoạt chuyên đề đã phát huy được tinh thần trách nhiệm, ý thức vì tập thể của mỗi đảng viên, phát huy nguyên tắc tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng, hợp tác, thể hiện được sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế việc sinh hoạt chuyên đề còn một số mặt hạn chế như: việc chuẩn bị nội dung chuyên đề của một số đảng viên chưa kỹ; các đảng viên không được phân công thường chưa nghiên cứu sâu về nội dung chuyên đề, nên trong sinh hoạt, chưa thật sự sôi nổi thảo luận, còn thụ động (phải chỉ định mới phát biểu); việc phát biểu chỉ chủ yếu tập trung ở các đồng chí được phân công xây dựng nội dung và viết tham luận.

Để nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên đề trong thời gian tới Chi bộ Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên đề: Việc chọn nội dung chuyên đề cần dựa trên những tồn tại, hạn chế của nhiệm vụ chính trị được giao để lựa chọn chủ đề, phân công đảng viên xây dựng nội dung chuyên đề, viết bài tham luận, từ đó giúp cho đảng viên có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu sâu về nghiệp vụ công tác đảng cũng như chuyên môn được giao để tìm ra tồn tại hạn chế và đưa ra giải pháp khắc phục.

Hai là, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên đề: Việc phổ biến, quán triệt nội dung chỉ bằng thuyết trình trong suốt một buổi sinh hoạt là một trong những nguyên nhân gây nên sự khô khan, đơn điệu cho đảng viên khi dự sinh hoạt chuyên đề. Cần sử dụng công cụ đa phương tiện, sử dụng slide trình chiếu, video, bài giảng ngắn... để minh họa và trình bày nội dung, để làm tăng sự sinh động, hấp dẫn, thu hút sự tập trung của đảng viên và quan trọng hơn là nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho các đảng viên trong Chi bộ.

Ba là, kịp thời biểu dương và thẳng thắn phê bình: Sau mỗi buổi sinh hoạt chuyên đề, đồng chí chủ trì cần nhận xét, đánh giá chi tiết, cụ thể những ưu, khuyết điểm của đảng viên. Với những mặt tích cực mà đảng viên làm được, cần có các hình thức biểu dương, khen thưởng trước chi bộ. Đây là một cách nêu gương vừa thể hiện sự ghi nhận, động viên của chi bộ, vừa tạo động lực cho các đảng viên khác thi đua, sáng tạo, tâm huyết

với những nhiệm vụ mà Chi ủy giao cho. Bên cạnh đó, đồng chí Bí thư Chi bộ cần thẳng thắn, nghiêm túc nhắc nhở, phê bình trên tinh thần xây dựng, giúp nhau cùng tiến bộ trước chi bộ đối với những đảng viên chưa thật sự nỗ lực, cố gắng.

Bốn là, đối với Đảng ủy Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ: Hàng năm cần sớm xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề với các nội dung cụ thể. Trên cơ sở đó, các chi bộ xây dựng kế hoạch phù hợp với sự định hướng của Đảng ủy. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề của các chi bộ, đồng thời tăng cường hơn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề của toàn Đảng bộ.

Như vậy, việc đổi mới sinh hoạt chuyên đề của Chi bộ Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực nói riêng và các chi bộ nói chung là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Trong thời gian tới, các chi bộ cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và thời gian sinh hoạt cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của mỗi chi bộ. Bí thư Chi bộ phải định hướng, lựa chọn nội dung thiết thực, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Việc quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong mỗi chi bộ.

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT...

(Tiếp theo trang 17)

Như vậy, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương và chính sách của nhà nước để phát triển ngành năng lượng nhằm bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia vừa là nền tảng, đồng thời là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên phát triển năng lượng nhanh và bền vững, đi trước một bước. Đây là một nhiệm vụ rất khó và phải có thị trường mới có thể phát triển năng lượng một cách nhanh và bền vững. Cùng với đó, phải xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng. Đặc biệt, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng

lượng; kiên quyết loại bỏ mọi biểu hiện bao cấp, độc quyền, cạnh tranh không bình đẳng, thiếu minh bạch trong ngành năng lượng. Trên cơ sở đó, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường phải được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội chứ không chỉ dừng lại ở chính sách khuyến khích chung chung.

Ngoài ra, cần phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hoá các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Nhu cầu năng lượng hàng ngày rất lớn ngày nay càng cho thấy vai trò to lớn của lĩnh vực này. Năng lượng là một điểm sáng, cũng là một tiền đề để phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta./.

TỈNH QUẢNG NINH VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG, PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TS. ĐỖ MINH TUẤN

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng phụ trách

1. Nhận thức của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Ninh về yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia nói chung và an ninh phi truyền thống nói riêng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, tỉnh Quảng Ninh luôn kiên định và thể hiện sự nhất quán trong nhận thức, tư duy và hành động đối với an ninh quốc gia, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, quan trọng của cả hệ thống chính trị. Quan điểm về bảo đảm an ninh quốc gia vì sự phát triển bền vững của tỉnh đã được đề cập, bổ sung, phát triển qua nhiều kỳ đại hội của Đảng bộ tỉnh, đặc biệt là trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Theo đó, Đảng bộ tỉnh xác định mặc dù trong những năm tới xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là chủ đạo, tuy nhiên các thách thức an ninh, đặc biệt là thách thức an ninh phi truyền thống (ANPTT) vẫn nổi lên gay gắt, diễn biến phức tạp do mặt trái của toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, của việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ... Các mối đe dọa ANPTT thống mang tính toàn cầu, đe dọa đến sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh với phạm vi mở rộng, diễn biến rất phức tạp, đòi hỏi phải theo dõi, nghiên cứu, nhận diện kịp thời và ứng phó hiệu quả.

Quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối về đổi mới, nhất là đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, bám sát các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành, triển khai thực hiện Đề án 25, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 của Tỉnh ủy “*về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế*”. Qua đó, củng cố, xây dựng, hoàn thiện tổ chức, bộ máy; tạo chuyển biến rõ nét trong tác phong lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu từ cơ sở và toàn Đảng bộ; đặc biệt là ban hành các chủ trương, nghị quyết xây dựng, phát triển địa phương, góp phần hiện thực hoá đường lối đổi mới, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ. Các nghị quyết chuyên đề và hằng năm của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đều thể hiện rõ tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, khả năng dự báo, phân tích, nhận định, đánh giá tình hình, những thời cơ, thách thức đặt ra. Từ năm 2012 đến nay, hằng năm, Quảng Ninh đều xây dựng chủ đề công tác năm, tập trung giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề cấp thiết, bức xúc, mang lại lợi ích thiết thực về vật chất và tinh thần cho nhân dân, vạch ra chiến lược

phát triển và cụ thể hóa bằng 07 quy hoạch chiến lược quan trọng, định hướng cho sự phát triển của tỉnh với quan điểm xuyên suốt *“phát triển kinh tế không đánh đổi môi trường”*, chuyển đổi phương thức phát triển từ *“nâu” sang “xanh”* ⁽¹⁾. Đây chính là kết quả của sự đổi mới tư duy, đổi mới cách làm, thông qua đó khẳng định bản lĩnh chính trị, năng lực, trí tuệ của Đảng bộ tỉnh trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển địa phương.

Trên cơ sở đó, Quảng Ninh đã có nhiều giải pháp tốt, cách làm hay, hiệu quả nhằm hiện thực hóa các chủ trương, định hướng của Đảng vào thực tiễn phát triển của tỉnh. Một trong những điểm nhấn đó chính là coi trọng vai trò và làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi truyền thống, phục vụ phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là một trong những đơn vị đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ này.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi truyền thống, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh

(1) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch môi trường tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ninh; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050

Từ thực tiễn Quảng Ninh cho thấy công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, ứng phó hiệu quả với những mối đe dọa ANPTT và được triển khai tập trung vào các nội dung cụ thể sau:

Thứ nhất, chú trọng cập nhật nâng cao trình độ, nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, ngành, lực lượng về các mối đe dọa ANPTT và cách nhận diện những biểu hiện mới của nó.

Thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (nhất là cán bộ chủ chốt) đã được nâng cao trình độ lý luận, năng lực hoạt động thực tiễn, kỹ năng công tác và khả năng vận dụng những lý luận để giải quyết những vấn đề ANPTT nảy sinh trong thực tiễn công tác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên không chỉ giúp cung cấp kiến thức mà còn rèn luyện bản lĩnh, đạo đức cách mạng, trang bị phương pháp luận và phong cách lãnh đạo, quản lý trong mọi lĩnh vực được giao. Đây là tiền đề quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh trong những năm qua, góp phần ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở nâng cao nhận thức, giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận diện được các thách thức ANPTT, Quảng Ninh đã tập trung chỉ đạo, làm tốt công tác tuyên truyền, định hướng để hệ thống chính trị và nhân dân chủ động, tích cực tham gia phòng ngừa và

ứng phó kịp thời, hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT, làm tiền đề cho phát triển bền vững.

Thứ hai, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng-an ninh, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó hiệu quả với những mối đe dọa ANPTT.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV đã xác định những mâu thuẫn, thách thức tiếp tục đặt ra cho Quảng Ninh trong giai đoạn tiếp theo cần được nhận thức đầy đủ và tập trung giải quyết trong thời gian tới, đó là: (1) Mâu thuẫn giữa tiềm năng lớn chưa được giải phóng toàn diện với một số thể chế, cơ chế, chính sách còn hạn hẹp; giữa yêu cầu phát triển với các nguồn lực có hạn cả về con người và vật chất. (2) Mâu thuẫn giữa phát triển công nghiệp, đặc biệt là khai thác than, đô thị hóa nhanh với phát triển dịch vụ, du lịch trên địa bàn. (3) Mâu thuẫn giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và tác động của đại dịch COVID-19 chưa lường hết được. (4) Thách thức giữa phát triển nhanh, bền vững với gia tăng khoảng cách giàu nghèo và biến đổi khí hậu. (5) Thách thức đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ quan trọng: vừa phải phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; vừa phải chủ động góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ một cách thường xuyên, trực tiếp ở một địa bàn tiền tiêu của Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường và sự thách thức của những hình thái phức tạp ANPTT.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tỉnh Quảng Ninh đã phân tích và đánh giá tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, từ đó xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, phù hợp... với phương châm “3 trước” (nhận diện, chủ động phòng, chống trước; phát hiện, hành động, xử lý trước; chuẩn bị phương án, vật tư trước) và “4 tại chỗ” (lực lượng tại chỗ; chỉ huy tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) trong ứng phó với đại dịch COVID-19 với tinh thần chủ động, lường trước, ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ gốc khi dịch bệnh chưa xuất hiện tại địa phương; tích cực chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, tinh thần khẩn trương khi nguy cơ dịch mới chớm xuất hiện. Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, Quảng Ninh đã tiếp tục triển khai các giải pháp, chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo chống dịch Covid-19: *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”*, đặt nền móng để triển khai một cách thiết thực và hiệu quả chiến lược chống dịch từ “không có Covid-19” sang “sống chung an toàn với Covid-19”. Đây là thực tiễn và bài học kinh nghiệm của tỉnh Quảng Ninh trong ứng phó với dịch bệnh COVID-19 - một thách thức ANPTT hiểm nguy, mang tính toàn cầu.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ tỉnh Quảng Ninh nhằm ứng phó kịp thời và hiệu quả với các tình huống khẩn cấp, các thách thức ANPTT, đảm bảo sự phát triển bền vững cho tỉnh Quảng Ninh, từ năm 2020 đến nay, tỉnh đã giao cho Trường

Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phối hợp với Viện An ninh phi truyền thống (Đại học Quốc gia Hà Nội) tổ chức 05 lớp bồi dưỡng kiến thức về Quản trị an ninh và Quản trị an ninh phi truyền thống với gần 400 học viên là cán bộ đương nhiệm, quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chương trình bồi dưỡng tập trung vào các nội dung: xử lý điểm nóng chính trị và điểm nóng xã hội; giải quyết các xung đột xã hội, mâu thuẫn tranh chấp đất đai và phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội; phát triển kinh tế và quản trị an ninh kinh tế, an ninh doanh nghiệp; quản trị tài nguyên, môi trường và du lịch; quản trị an ninh biển, an ninh biên giới và bảo vệ an ninh, quốc phòng; quản trị an ninh mạng và quản trị an ninh mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh... do giảng viên là các chuyên gia có bề dày kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động thực tiễn của Viện An ninh phi truyền thống và các ban, bộ, ngành Trung ương trực tiếp truyền đạt. Trong chương trình học, học viên được đi thực tế để tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn tại một số địa phương như: Hạ Long, Móng Cái, Đông Triều, Vân Đồn, Quảng Yên... nghe báo cáo về tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển ở địa phương; về xây dựng chiến lược bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới. Ngoài ra, học viên còn được tham quan các mô hình, trao đổi kinh nghiệm xử lý điểm nóng chính trị, xã hội, mâu thuẫn tranh chấp đất đai; quản trị an ninh tài nguyên, môi trường phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn; kết quả hoạt động của mô hình an ninh cơ sở. Việc nghiên cứu thực tế được Ban Tổ chức lớp học và lãnh đạo các địa phương tổ chức chu đáo, an toàn và hiệu

quả nhằm bổ trợ thêm những kiến thức thực tiễn về bảo đảm ANPTT cho học viên.

Thứ ba, xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ninh thành khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Quảng Ninh đã kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Thực hiện hiệu quả nhiều cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới, biển đảo, vùng đồng bào dân tộc; củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo, chủ động nắm tình hình, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; nắm chắc tình hình, đấu tranh phản bác hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

3. Một số bài học kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi truyền thống, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh

Một là, bám sát định hướng, chỉ đạo của Trung ương, đồng thời chủ động, sáng tạo trong vận dụng các quan điểm, đường lối

của Đảng vào thực tiễn của tỉnh trong triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANPTT, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh, trên cơ sở kiên định mục tiêu, lý tưởng, giữ vững nguyên tắc; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ, tâm huyết, giàu năng lực và kinh nghiệm, trưởng thành và đi lên từ thực tiễn, cơ sở, mạnh dạn, quyết đoán trong ứng phó với các mối đe dọa ANPTT.

Hai là, không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và quyết tâm hành động và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong nhận thức, chỉ đạo, điều hành để ứng phó kịp thời, hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT trên cơ sở tạo được sự đồng thuận, khơi dậy và phát huy sức mạnh nội lực, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế tranh thủ nguồn ngoại lực, coi nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá.

Ba là, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANPTT phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh phải gắn với mục tiêu phát huy dân chủ, ý chí tự lực, tự cường, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của Nhân dân; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết, tạo sự đồng thuận xã hội. .

Bốn là, phải hết sức coi trọng, phát huy vai trò “*đi trước mở đường*” của công tác tư

tưởng, nhất là đối với việc nhận diện những biểu hiện mới của các thách thức ANPTT. Trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó đoán định; các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá, công tác tư tưởng về ANPTT phải được tiến hành đồng bộ trên tất cả các mặt trận, huy động được sự tham gia của tất cả các lực lượng; phải tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trên không gian mạng...

Năm là, giữ vững khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Đây là yếu tố rất quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa mà Quảng Ninh phải tận dụng thời cơ để thu hút nguồn lực, cả nguồn lực tinh thần và nguồn lực vật chất để phục vụ sự phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb ST, H., 1991.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb CTQG Sự thật, H., 2011.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb CTQG Sự thật, H., 2016.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb CTQG Sự thật, H., 2021.

(5) Tô Lâm, Nguyễn Xuân Yêm và các tác giả (2017) *An ninh phi truyền thống trong thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nxb CAND, 2017

QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI HỘI KHUYẾN HỌC TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2023 - 2028

ThS. NGUYỄN THỊ HẠNH

*Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác đào tạo
và Phát triển nguồn nhân lực*

Hội Khuyến học Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là tổ chức xã hội tập hợp các cán bộ, giảng viên, nhân viên tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng Nhà trường trở thành một cộng đồng học tập nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ cho sự phát triển của Nhà trường, góp phần cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập khu vực và quốc tế.

Hội Khuyến học Nhà trường có nhiệm vụ chấp hành các quy định của pháp luật, của Hội Khuyến học tỉnh và của Nhà trường có liên quan đến tổ chức và hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Thông tin trao đổi về các lĩnh vực hoạt động giáo dục đào tạo của Nhà trường; kết nối, phối hợp với các tổ chức, các thành viên cộng đồng (cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên Nhà trường), các cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tập hợp, đoàn kết hội viên và các thành viên trong và ngoài Nhà trường nhằm đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ dạy và học tập thường xuyên, học tập suốt đời nâng cao trình độ

chuyên môn, nghề nghiệp, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của từng cá nhân và Nhà trường.

Khuyến khích các hội viên có sáng kiến đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường; tìm kiếm nguồn hỗ trợ học bổng cho học viên nghèo, phần thưởng cho học sinh giỏi (con cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường) có thành tích cao trong học tập và tu dưỡng, rèn luyện.

Triển khai nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại Nhà trường

Để bảo đảm chức năng nhiệm vụ là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo dục lý luận chính trị, quản lý Nhà nước, ngoại ngữ - tin học, Đảng ủy Nhà trường quan tâm chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ giảng viên luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm từng cá nhân nghiêm túc học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo đó, Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021

- 2030”; Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Kế hoạch 252/KH-UBND, Công văn số 1994/UBND-GD, Công văn 4458/UBND-GD của Ủy ban nhân dân tỉnh trong toàn trường.

Làm tốt công tác phối hợp, tham mưu, xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm

Nhà trường chủ động, tích cực phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tham mưu cho Hội đồng điều hành của tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; chủ động nghiên cứu nắm bắt nhu cầu học tập, bồi dưỡng, để xây dựng, đa dạng hóa các chương trình, hình thức bồi dưỡng, đặc biệt là bồi dưỡng theo chức danh đáp ứng kịp thời yêu cầu chuẩn hóa cả về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Tích cực, chủ động khơi nguồn mở lớp; tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để chiêu sinh, mở lớp. Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương triển khai, tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ và chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa tài liệu, giáo trình theo hướng cơ bản, hệ thống, hiện đại. Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, các lớp

bồi dưỡng khác. Triển khai dạy và học trực tuyến, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Công tác khuyến học, khuyến tài, phát huy truyền thống hiếu học của gia đình cán bộ viên chức - lao động

Duy trì phát huy truyền thống hiếu học của các gia đình cán bộ viên chức - lao động (CBVC-LĐ). Hằng năm, Nhà trường kịp thời động viên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong việc tham gia các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia và các cuộc thi quốc tế; khen thưởng các cá nhân bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ. Công đoàn phối hợp với Chi đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động tuyên dương các cháu con CBVC-LĐ có thành tích cao trong học tập và đạt giải cao trong các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế.

Đại hội Hội Khuyến học Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã xác định phương hướng hoạt động, nhiệm vụ của Hội Khuyến học là:

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các văn bản về công tác khuyến học của Tỉnh và của Trường. Tăng cường xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc, tích cực tự học tập, nghiên cứu tại thư viện, mở lớp tiếng Anh cho CBVC-LĐ nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho CBVC-LĐ, đáp ứng yêu cầu đào tạo nâng cao và thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Tăng cường mở các lớp ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn), các lớp tin học theo hình thức xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu xã hội. Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội.

Chỉ tiêu phấn đấu: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phấn đấu đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”; 100% hội viên tích cực tự học tập, học tập suốt đời. Trong nhiệm kỳ, Hội Khuyến học Nhà trường phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học mở 02 - 03 lớp ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc); 04 - 05 lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và nâng cao cho các hội viên; 50 - 60% số hội viên được tham gia lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số.

Tiếp tục quan tâm, đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBVC-LĐ cả về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn; làm tốt công tác tuyên truyền; đề xuất với tỉnh tạo cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh.

Tiếp tục phát triển hội viên, khuyến khích hội viên tham gia mô hình công dân học tập, góp phần nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc. Phát động phong trào thi đua để thúc đẩy học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, câu lạc bộ. Phấn đấu mở 01 - 02 câu lạc bộ học tập (chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học...). Duy trì phát huy truyền thống hiếu học của các gia đình CBVC-LĐ.

Phối hợp tổ chức triển khai mô hình dạy và học trực tuyến với cách làm mới, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của xã hội. Đề xuất việc đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng thi, kiểm tra trực tuyến, thi trên máy vi tính...

Tăng cường chuyển đổi số, trực tiếp là việc ứng dụng CNTT để số hóa mô hình học tập, sử dụng phần mềm xử lý dữ liệu, minh chứng để hình thành hồ sơ đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập”. Phấn đấu trong nhiệm kỳ có 50 - 60% hội viên đạt danh hiệu “Công dân học tập”. Đề xuất xây dựng học liệu số, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học và các lớp bồi dưỡng khác.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đúng Quy chế và Điều lệ Hội. Nghiên cứu, tìm kiếm nguồn lực để xây dựng và phát triển Quỹ khuyến học, khuyến tài. Tăng cường hợp tác với một số tổ chức quốc tế để có nguồn nhân lực là giảng viên tiếng Anh, tiếng Trung Quốc về giảng dạy tại Trường.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cùng với sự cố gắng nỗ lực, quyết tâm của Ban Chấp hành Hội Khuyến học nhiệm kỳ 2023 - 2028 và đặc biệt là sự đồng lòng nhất trí của tất cả hội viên Hội Khuyến học Nhà trường. Hy vọng và tin tưởng rằng trong nhiệm kỳ 2023 - 2028, Hội Khuyến học sẽ thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội góp phần vào thắng lợi mục tiêu chung của Nhà trường, phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nêu gương, sáng tạo; xây dựng Đảng bộ, Nhà trường trong sạch, vững mạnh; xây dựng trường học thông minh gắn với phấn đấu đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn giai đoạn 2022 - 2027, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ mới.

QUẢNG NINH VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC ĐỂ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ THANH THÙY

Phó Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc luôn được Người xác định là phương thức, là sức mạnh và là mục tiêu quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam. Hiện thực hóa tư tưởng ấy trong suốt tiến trình đấu tranh cách mạng, dân tộc ta đã giành được độc lập và xây dựng đất nước từng bước đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Với tính khoa học và cách mạng, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị quan trọng đối với cách mạng Việt Nam ở cả góc độ văn hóa và chính trị trong thời đại mới.

Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân của Hồ Chí Minh được thể hiện trong các bài viết, cuộc nói chuyện một cách dung dị, tinh tế đồng thời qua đó mỗi người đều thấy rõ tầm quan trọng của đại đoàn kết đối với cách mạng Việt Nam. Nội dung tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân của Hồ Chí Minh tập trung ở các quan điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Thực hiện đại đoàn kết để tập hợp mọi lực lượng to lớn của toàn dân, làm nên sức mạnh và là cội nguồn của mọi thành công trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của Nhân dân, dân tộc.

Thứ hai, đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân

tộc. Ngày 03/3/1951, trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: “ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”⁽¹⁾. Do đó, nhiệm vụ của cán bộ tuyên huấn trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến hay khi tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa đều phải lấy đoàn kết làm đầu: “*Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập*”; còn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa: “*Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà*”⁽²⁾. Như vậy, đại đoàn kết dân tộc vừa là mục tiêu của Đảng vừa là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc, trong đó Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tổ chức, hướng dẫn quần chúng đấu tranh vì độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc cho Nhân dân.

Thứ ba, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Khái niệm dân, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa là mỗi con người Việt Nam cụ thể, cả hai đều là chủ thể của đại đoàn kết dân tộc, đều là

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB. Chính trị quốc gia, H.2011, tập 7, tr.49.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB. Chính trị quốc gia, H.2011, tập 11, tr.130.

“con Lạc, cháu Hồng”, “con dân nước Việt”. Để tạo nên sức mạnh đại đoàn kết phải tập hợp mọi người, “không phân giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo” vào trong một khối thống nhất về nhận thức, hành động trong cuộc đấu tranh chung.

Thứ tư, đại đoàn kết phải biến thành sức mạnh vật chất, thành lực lượng vật chất của tổ chức và tổ chức đó là Mặt trận Dân tộc thống nhất. Đó là tổ chức chính trị rộng rãi, tập hợp đông đảo các giai cấp, các tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái... phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Thứ năm, để thực hiện được đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu lên một số nguyên tắc chỉ đạo hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn, đó là: phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích của quốc gia dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng trong xã hội; phải tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của Nhân dân; tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; đoàn kết lâu dài, chặt chẽ; phải chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết phải gắn liền với tự phê bình và phê bình. Chính nhờ những nguyên tắc này mà tư tưởng của Người luôn có giá trị trong hôm nay và mãi về sau.

Đối với Quảng Ninh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đó có tư tưởng đại đoàn kết toàn dân của Người luôn được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Ninh khẳng định là việc làm thiết thực nhằm khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, trong suốt thời gian qua, mỗi cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh đều ý thức cao về việc

gìn giữ sự đoàn kết trong Đảng, xây dựng Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh là một tập thể đoàn kết, thống nhất. Xuất phát từ quan điểm lấy dân làm gốc, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Quảng Ninh có sự thống nhất trong quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, từ việc xây dựng, ban hành các nghị quyết đến việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đề ra. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã xác định rõ mục tiêu phát triển của Quảng Ninh trong thời gian tới: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo; huy động sức mạnh tổng hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc.

Để giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, các cấp ủy luôn quan tâm mở rộng dân chủ trong Đảng, trong xã hội, thực hiện nguyên tắc đại đoàn kết khi tin dân, dựa vào dân, vì lợi ích của Nhân dân để có thể phát huy tối đa vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân với tư cách là chủ nhân thực sự trong Nhà nước của dân, do dân, vì dân, từ việc đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, hương ước, quy ước, xây dựng Đảng, tham gia giám sát hoạt động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đến chủ động thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương... Có thể kể đến kết quả của sự đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh khi ý Đảng hợp lòng dân đã khắc phục được

những khó khăn, phức tạp, đạt hiệu quả cao trong xây dựng và phát triển như: sắp xếp lại các đơn vị hành chính; thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh như: sân bay Vân Đồn, đường cao tốc Hạ Long - Móng Cái...; giải bài toán làm thế nào để vừa phòng chống dịch, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe người dân, vừa duy trì sản xuất, kinh doanh, vừa tổ chức thành công đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đạt kết quả cao. Những thành tựu về kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh thời gian qua là minh chứng một cách rõ nét cho tinh thần đoàn kết, dù trong hoàn cảnh dịch bệnh nhưng trong hai năm 2021 - 2022 tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh Quảng Ninh đều đạt 10,28%, đưa tỉnh nằm trong nhóm các địa phương duy trì tốc độ tăng trưởng cao và là tỉnh liên tục trong 7 năm liền có tốc độ tăng trưởng 2 con số (xếp thứ 13/63 toàn quốc và 3/7 tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ). Đặc biệt, sự đồng thuận, ủng hộ của người dân trong thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh đã góp phần đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các công trình trọng điểm, tạo nguồn lực thu hút đầu tư để phát huy thế mạnh của tỉnh; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn, nâng cao đời sống của người dân. Tỉnh đã hoàn thành, đưa vào khai thác nhiều công trình hạ tầng giao thông quan trọng, phá thế “độc đạo” của Quảng Ninh khi trước đây chỉ có quốc lộ 18, trở thành địa phương có số km đường cao tốc lớn nhất cả nước hiện nay (176/1.046 km), cùng với sân bay, cảng biển, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng và hợp tác,

hội nhập quốc tế, mở ra cơ hội và không gian phát triển mới.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển Quảng Ninh vẫn còn có những hạn chế, thách thức cần giải quyết như: đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh” sẽ ngày càng khó hơn; chênh lệch giàu nghèo, chất lượng sống giữa các khu vực, ngành nghề; xung đột giữa khai thác than và phát triển du lịch; vệ sinh, môi trường vẫn là vấn đề lớn... Do đó, tỉnh Quảng Ninh kiên trì thực hiện sáng tạo mô hình “một tâm, hai tuyến đa chiều, hai mũi đột phá, ba vùng động lực”, khai thác tối đa các hành lang giao thông, thúc đẩy liên kết nội vùng, liên kết vùng, phân công và hợp tác lãnh thổ, phát huy tiềm năng, khác biệt, lợi thế của từng địa phương trong tỉnh.

Thực tế đã chứng minh chính sự kiên định đi theo, nghiên cứu, kế thừa, bổ sung, phát triển và vận dụng sáng tạo tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh đã giúp đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, từng bước hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đối với Quảng Ninh vận dụng tư tưởng đại đoàn kết của Người đã đưa đến những thành tựu vượt qua mọi khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển, đặc biệt là trong gần 40 năm đổi mới. Thấm nhuần lời dạy về đại đoàn kết của Bác, mỗi người dân Việt Nam nói chung và người dân Quảng Ninh nói riêng càng thêm vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đã chọn. Tự hào và tiếp nối các thế hệ đi trước, mỗi con người Quảng Ninh hôm nay luôn phát huy tinh thần đoàn kết, truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” để viết tiếp những thành tựu đáng tự hào trong xây dựng, phát triển của Quảng Ninh thời kỳ mới./.

TUỔI TRẺ THANH NIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ VÀ NHỮNG MÙA HÈ XANH

ThS. PHAN ĐÌNH THÁI

Bí thư Chi đoàn Thanh niên

“Màu áo xanh ngập tràn trên từng con phố, màu áo xanh đi đến khắp những bản làng. Dù nhiều lắm những khó khăn, gian nan, thanh niên Quảng Ninh vẫn luôn sẵn sàng. Màu áo xanh dựng xây những công trình mới, màu áo xanh nâng bước chân em tới trường. Trên mọi nẻo đường của Tổ quốc yêu thương, luôn có chúng tôi thanh niên Việt Nam”... Những câu hát rộn ràng trong ca khúc “Ước mơ màu áo xanh” của Nhạc sĩ Phùng Hữu Đức Hùng cũng chính là khí thế, tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ thanh niên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong Chiến dịch Thanh niên tình nguyện (TNTN) hè 2023.

Mỗi khi hè sang, sau những tháng ngày miệt mài bên trang giáo án, bộn bề trong công việc, những cán bộ, giảng viên, thanh niên tình nguyện của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lại hào hứng đăng kí tham gia chiến dịch TNTN “Mùa hè xanh” với tinh thần, nhiệt huyết của tuổi trẻ. Bằng sức mạnh của tinh thần tình nguyện, bằng khát khao cống hiến của những trái tim đầy nhiệt huyết, phong trào tình nguyện “Mùa hè xanh” đã lan rộng, phổ biến, ảnh hưởng sâu sắc đến xã hội và tạo sức cộng hưởng rộng rãi.

Những năm đất nước còn chiến tranh, những thanh niên yêu nước đã khoác lên mình màu áo xanh, chiếc ba lô, đồng lòng vượt bão táp của bom đạn, khói lửa chiến tranh, đưa mùa xuân về cho thế hệ trẻ hôm nay. Chiến tranh qua đi, những lớp thanh niên khác lại lên đường

dựng xây đất nước. Và hôm nay, màu áo xanh lại theo những TNTN đến mọi nẻo đường đất nước trong các chiến dịch tình nguyện, cùng thắp lên màu xanh hi vọng, màu xanh cho những ngày qua, cho hôm nay và cho cả mai sau.

Như chúng ta vẫn biết, tình nguyện là những hành động không đặt ra lợi ích vật chất hay mang lợi ích cá nhân mà nó được làm bằng tinh thần tự nguyện và đem lại lợi ích cho cộng đồng, mang tính cộng đồng. Là những thanh niên tình nguyện, chúng ta tiến bước với mục đích tốt đẹp: “Đi để chia sẻ, đi để được cống hiến, để được khẳng định và được trưởng thành hơn”. Khi thanh niên đã lên đường sẽ luôn luôn ý thức được những suy nghĩ và hành động của mình bởi trong tim họ luôn cần tâm niệm “Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai”.

Con người sống trong xã hội đâu phải chỉ biết hưởng thụ mà còn phải biết cống hiến. Chính vì thế, đến với chiến dịch “Mùa hè xanh” ai cũng như ai, không vụ lợi, không đặt điều kiện, không có mục đích kinh tế hay lợi ích cá nhân mà chỉ đơn giản là để cống hiến, để mang niềm vui đến cho mọi người. Và không khí hùng hục đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ ấy đã hơn một lần được thắp lên bởi các chương trình tình nguyện, thiện nguyện. Những gương mặt đen sạm vì cháy nắng nhưng ánh mắt nụ cười vẫn tươi cùng ngọn lửa đầy nhiệt huyết của tinh thần tình nguyện.



Với truyền thống của tinh thần tình nguyện, tuổi trẻ thanh niên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hưởng ứng các hoạt động chiến dịch tình nguyện hè vừa qua do Tỉnh đoàn Quảng Ninh và Đoàn Thanh niên Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh phát động. Trong hai năm gần nhất, các hoạt động tình nguyện hè của Chi đoàn Thanh niên đã thành công với nhiều ý nghĩa tích cực. Mùa hè năm 2022, Chi đoàn đã phối hợp cùng Thành đoàn Móng Cái, Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn tổ chức ra quân trồng 100 cây giổi sau khu vực Đài tưởng niệm Pò Hèn. Chi đoàn gặp mặt, động viên và tặng 10 phần quà cho học sinh nghèo vượt khó tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hải Sơn. Thăm quan nghiên cứu thực tế tại làng Bích Hoạ, xóm họ Đặng, thăm bản 26 hộ dân tại xã Hải Sơn. Hưởng ứng thực hiện chương trình “Hãy làm sạch biển” tại bãi biển thành phố Hạ Long... Qua những hoạt động nổi bật trong năm 2022, Chi đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ vinh

dự được Đoàn Khối cơ quan, doanh nghiệp tỉnh tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2022” và được xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn năm 2022 là “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm 2023, Chi đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tiếp tục hưởng ứng các hoạt động tình nguyện “Mùa hè xanh”, trong đó có hoạt động nổi bật là tới thăm và tặng quà các em nhỏ tại Cơ sở bảo trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, đoàn viên Chi đoàn đã cùng hòa mình vào cuộc sống của cán bộ cơ sở và các em nhỏ để cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống mà các em vẫn gặp phải. Chi đoàn Nhà trường đã huy động và tổ chức tặng 100 phần quà tới các em học sinh tại cơ sở gồm: sách, truyện, bút, hộp bút, bánh kẹo, sữa... với tổng trị giá trên 5 triệu đồng.

Tham gia chiến dịch tình nguyện “Mùa hè xanh” là một công việc rất có ý nghĩa. Đi nhiều để có cơ hội giúp đỡ những người khó khăn, được chia sẻ, được mở mang hiểu biết, để cảm nhận những khó khăn trong cuộc sống của những con người quanh ta. Đi tình nguyện để thấy mình trưởng thành hơn, để cảm nhận sự ấm áp giữa người với người và hơn hết, đi tình nguyện là để thêm yêu Tổ quốc, yêu cuộc sống tươi đẹp. Hạnh phúc của mình là làm cho người khác được hạnh phúc - đó là phương châm của tinh thần tình nguyện “Mùa hè xanh”. Tuổi trẻ thanh niên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn hướng tới việc mang niềm vui đến cho mọi người, cũng đồng nghĩa với việc tạo ra niềm vui cho chính mình. Đó là lí tưởng, là lẽ sống của một thế hệ thanh niên sống tích cực nên có./.

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG TÍCH CỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 76-NQ/ĐU NGÀY 26/10/2020 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ VỀ “NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025”

ThS. NGUYỄN THỊ NHỊ

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Ngày 26/10/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã ban hành Nghị quyết số 76-NQ/ĐU về *“Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2020 - 2025”*. Nghị quyết đã xác định rõ mục tiêu là đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tâm huyết của cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên Nhà trường trong nghiên cứu khoa học, góp phần tích cực vào chuẩn hóa tài liệu, giáo trình, nâng cao chất lượng giảng dạy, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn, trường học thông minh.

Nhận thức đúng tầm quan trọng của Nghị quyết số 76-NQ/ĐU, thời gian qua, đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng đã tích cực, chủ động tham gia nghiên cứu khoa học và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Năm 2022, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng đã hoàn thành 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở về *“Vận dụng tác phẩm Tự chỉ trích vào giảng dạy một số học phần trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh”*;

“Xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay”.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng tích cực tham gia viết bài đăng trong bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn”; đăng các báo, tạp chí ở Trung ương và địa phương như: Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Dạy và học ngày nay, Tạp chí Thiết bị giáo dục, website Việt Nam thịnh vượng, Báo Quảng Ninh điện tử; tích cực viết bài cho các hội thảo khoa học cấp trường, cấp tỉnh, điển hình như: “Giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII”; “Đổi mới nội dung, phương thức công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ trong tình hình mới”; “Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương sáng mãi”; *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực tiễn vận dụng tại Quảng Ninh”*...

Thông qua đó, 100% giảng viên Khoa Xây dựng Đảng đều vượt định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học, trong đó có nhiều giảng viên nhận giấy khen của Nhà trường vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học như: thời gian dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn ít; một số bài viết nghiên cứu khoa học chất lượng chưa cao...

Trong thời gian tới, nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 76-NQ/ĐU, theo tôi cần thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

Đối với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường:

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 76-NQ/ĐU đến cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên Nhà trường, làm cho họ hiểu được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, xác định hoạt động nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu khoa học. Có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Đối với lãnh đạo Khoa Xây dựng Đảng:

Lãnh đạo khoa tiếp tục làm tốt công tác định hướng các đề tài, bài viết, chủ đề nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, nghiên cứu thực tế... cần thường

xuyên động viên, giúp đỡ các giảng viên trong Khoa tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Đồng thời, ghi nhận và biểu dương những giảng viên có thành tích, lấy kết quả nghiên cứu khoa học là tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức hằng năm.

Đối với đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng:

Mỗi giảng viên tự ý thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, từ đó hình thành thái độ nghiêm túc, tự giác, độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở kế hoạch của Nhà trường, của Khoa Xây dựng Đảng, mỗi giảng viên chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của từng năm đảm bảo về cả số lượng và chất lượng. Mỗi giảng viên cần đầu tư về mặt thời gian, công sức và trí tuệ để vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác của Nhà trường.

Như vậy, tích cực nghiên cứu khoa học theo Nghị quyết số 76-NQ/ĐU ngày 26/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ về “*Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2020 - 2025*” là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi giảng viên, nhân viên Nhà trường tạo nền tảng để Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sớm đạt tiêu chí và được công nhận là trường chính trị chuẩn./.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

ThS. BÙI THỊ TƯƠI

Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Thực hiện Thông báo số 278-TB/BTCTU ngày 23/6/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, từ ngày 03/7/2023 đến ngày 12/7/2023, tôi đã được tham gia học tập kinh nghiệm về “Công tác xây dựng Đảng” tại Học viện Cán bộ thành phố Bách Sắc, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Một trong những kinh nghiệm nổi bật về công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đó là mô hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật.

Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Đảng Cộng sản Trung Quốc có nhiệm vụ: giữ gìn Điều lệ và các quy định trong Đảng; kiểm tra tình hình chấp hành đường lối, phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng; giúp Đảng ủy tăng cường xây dựng Đảng, phòng và tổ chức phối hợp công tác chống tham nhũng hủ bại; tiến hành giáo dục đảng viên tuân thủ kỷ luật, ra các quyết định giữ gìn kỷ luật Đảng; tiến hành giám sát đảng viên là cán bộ lãnh đạo thực thi quyền lực; kiểm tra, xử lý tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm Điều lệ, các quy định của Đảng và liên đới các vụ án phức tạp, nghiêm trọng; quyết định hoặc hủy bỏ việc xử lý kỷ luật các đảng viên trong các vụ án; thụ lý các tố cáo, khiếu nại của đảng viên; bảo đảm quyền lợi cho đảng viên.

Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương khi mới thành lập (năm 1927) là Ủy ban Giám sát Trung ương. Sau năm 1949 được đổi thành Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương. Năm 1955 lại đổi thành Ủy ban Giám sát Trung

ương. Trong thời kỳ 10 năm “Cách mạng Văn hóa” (1967 - 1976), toàn bộ hệ thống kiểm tra kỷ luật Đảng tê liệt và chính thức bị xóa bỏ tại Đại hội IX (tháng 4/1969). Đến Hội nghị Trung ương 3 khóa XI (tháng 12/1978) mới được khôi phục trở lại. Lần đầu tiên tại một Hội nghị Trung ương đã bầu ra Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương gồm 100 ủy viên do ông Trần Vân đứng đầu. Sau đó, Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc được thông qua tại Đại hội XII (tháng 9/1982) quy định: “Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc bầu ra Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương. Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Đảng các cấp do Đại hội đại biểu Đảng cùng cấp bầu ra. Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra kỷ luật các cấp chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy cùng cấp và Ủy ban Kiểm tra kỷ luật cấp trên. Hội nghị toàn thể Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương bầu ra Bí thư, Phó Bí thư và Ban Thường vụ, báo cáo Ủy ban Trung ương phê chuẩn. Đối với các Ủy ban Kiểm tra kỷ luật các cấp thì họp bầu Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ, thông qua Đảng ủy cùng cấp, báo cáo Đảng ủy cấp trên phê chuẩn.

Trong công tác phòng, chống tham nhũng, Ủy ban Kiểm tra kỷ luật có thẩm quyền thụ lý, xử lý các vụ việc tham nhũng. Khi phát hiện có vi phạm kỷ luật Đảng, tham nhũng thì tiến hành thụ lý, giải quyết. Nếu có dấu hiệu tội phạm thì phối hợp với Ủy ban Giám sát tiến

hành điều tra xử lý. Như vậy, có thể nói Ủy ban này có thẩm quyền điều tra ban đầu về tham nhũng đối với các đảng viên vi phạm.

Nếu phát hiện đảng ủy viên cùng cấp có hành vi vi phạm kỷ luật, căn cứ yêu cầu công tác, Ủy ban Kiểm tra kỷ luật có thể tiến hành điều tra xác minh trước, nếu cần lập hồ sơ kiểm tra thì báo cáo Đảng ủy cùng cấp phê chuẩn; nếu liên quan đến ủy viên Ban Thường vụ thì sau khi báo cáo với Đảng ủy cùng cấp, báo cáo Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Đảng ủy cấp trên phê chuẩn thực hiện. Ủy ban Kiểm tra kỷ luật cấp trên có quyền kiểm tra công tác của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật cấp dưới; có quyền phê chuẩn hoặc thay đổi quyết định đối với vụ án.

Quy chế làm việc của cơ quan kiểm tra Đảng Cộng sản Trung Quốc:

(1) Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Đảng nghiêm minh, kiên quyết thực hiện tốt các quyết định của Trung ương Đảng.

(2) Kiên định đặt nhân dân ở vị trí cao nhất; phòng, chống tiêu cực để nhân dân cảm nhận được sự công bằng chính nghĩa ở xung quanh mình.

- Với quan điểm nhân dân và đất nước là một, bắt đầu từ ngày mới thành lập, Trung Quốc luôn coi làm cho nhân dân hạnh phúc là sứ mệnh của mình, luôn kiên trì quan điểm lấy nhân dân làm trung tâm, nhân dân ủng hộ, tán thành là một tiêu chuẩn căn bản trong thực hiện nhiệm vụ, tập trung giải quyết tốt những vấn đề nhân dân quan tâm, lo âu, mong đợi.

- Xử lý nghiêm cả cán bộ thôn khi làm việc ưu ái người nhà, người thân thiết ảnh hưởng đến quyền lợi của nhân dân.

(3) Kiên trì cảnh cáo giáo dục, chữa bệnh cứu người, ngăn chặn cán bộ đảng viên từ sai lầm nhỏ trở thành sai lầm lớn.

Tăng cường sự giám sát hằng ngày đối với cán bộ đảng viên để họ không mắc sai lầm. Nếu họ mắc sai phạm thì xử lý thích đáng. Xử lý tốt mối quan hệ giữa xử lý nghiêm và khoan hồng, tạo cơ chế phù hợp giữa phạm sai lầm và xử lý sai lầm, khoan dung với những cán bộ phạm sai lầm trong cải cách mở cửa.

(4) Kiên trì phòng chống tham nhũng từ tận gốc, phòng chống có hệ thống, đồng bộ, thực hiện không dăm tham nhũng, không thể tham nhũng và không muốn tham nhũng.

(5) Kiên trì tư duy pháp quyền, phương thức pháp quyền, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng.

(6) Kiên trì hoàn thiện chế độ giám sát của Đảng và Nhà nước, tạo một sức mạnh tổng hợp để thực hiện giám sát mọi mặt, giám sát thường xuyên, giám sát hiệu quả.

Qua nghiên cứu học tập cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc được gắn liền với công tác phòng chống tham nhũng, thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật có thẩm quyền trực tiếp xử lý tham nhũng gắn với trụ cột 03 không “Không muốn tham nhũng, không thể tham nhũng, không dám tham nhũng” trong quá trình thực hiện gắn với những định hướng triển khai là “kiên trì”, “kiên định” và “kiên quyết”. Với những cơ chế tổng thể, quyết liệt trong công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng như trên đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về kết quả, hiệu quả trong công tác phòng chống tham nhũng tại Trung Quốc trong những năm vừa qua./.

QUẢNG NINH - GẦN 40 NĂM BỨT PHÁ VƯỜN LÊN

BAN BIÊN TẬP

Quảng Ninh được ví như một “Việt Nam thu nhỏ”, một vùng đất có lịch sử lâu đời, địa phương duy nhất trên cả nước có cả biên giới trên bộ, trên biển với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Cùng với những tiềm năng, thế mạnh to lớn về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, Quảng Ninh còn là địa phương “giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, một trong những tỉnh có kho tàng văn hóa lâu đời, phong phú và đa dạng”⁽¹⁾. Đặc điểm trên đã tạo cho tỉnh Quảng Ninh sức vươn lên mạnh mẽ trong gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nay đã tiến gần đến trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại, một đầu tàu kinh tế của miền Bắc và cả nước.

TỪ MUÔN VẠN KHÓ KHĂN TRƯỚC ĐỔI MỚI

Ngày 25/4/1955, Khu Mỏ được hoàn toàn giải phóng, song vẫn phải tiếp tục cùng với quân và Nhân dân cả nước tiến hành công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước. Đặc biệt là đương đầu với cuộc chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ (ngay sau khi tỉnh Quảng Ninh mới được thành lập) và chiến tranh biên giới phía Bắc đầu năm 1979. Sau khi đất nước thống nhất, cho đến trước đổi mới (1985), tỉnh Quảng Ninh vẫn còn là địa phương có nền kinh tế lạc hậu nhất khu vực

đồng bằng sông Hồng. Tháng 12 năm 1986, Đại hội VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, là cơ hội lớn để Quảng Ninh phát triển vươn lên, song cũng đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra. Đó là:

Thứ nhất: Quảng Ninh là tỉnh có nhiều tiềm năng, song chưa được khai thác và phát huy có hiệu quả; xuất phát điểm nền kinh tế thuộc hàng thấp nhất so với các tỉnh, thành phố vùng châu thổ sông Hồng, với nền sản xuất trên tất cả các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp yếu kém.

Thứ hai: Quảng Ninh là tỉnh điển hình của kinh tế kế hoạch hóa; cơ chế bao cấp bao phủ toàn bộ các hoạt động kinh tế - xã hội. “Cơ chế quản lý và kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp trong sản xuất, lưu thông, phân phối, mà ở Quảng Ninh là một điển hình, đã trở thành vật cản quá lớn trên con đường phát triển của tỉnh, kéo lùi sự phát triển”⁽²⁾.

Thứ ba: Quảng Ninh chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và sự bao vây, cấm vận, đóng cửa biên giới. Từ năm 1964 - 1973, Quảng Ninh luôn là địa bàn trọng điểm ném bom đánh phá dữ dội của máy bay giặc Mỹ, với tổng số 2.340 trận đánh phá, cùng hàng nghìn tấn bom đạn”⁽³⁾. Khi bước vào thực hiện đường lối đổi

(1) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: *Quảng Ninh - 30 năm đổi mới cùng đất nước*. Nxb. Thông tin và Truyền thông, năm 2018, tr. 151.

(2) Sđd, tr. 42.

(3) Sđd, tr. 42.

mới, “Quảng Ninh không chỉ phải gánh chịu những khó khăn chung của cả nước do sự bao vây, cấm vận kéo dài của Mỹ sau chiến tranh, biên giới Tây Nam đóng cửa, mà còn chịu những bất lợi khi quan hệ Việt Nam - Trung Quốc bị đình trệ, biên giới phía Bắc đóng cửa, con đường thông thương duy nhất với Trung Quốc bị chặn lại, tỉnh gần như trở thành “ngõ cụt”, cánh cửa mở ra với nền kinh tế thế giới gần như bị đóng chặt, khó khăn thêm chồng chất”⁽⁴⁾.

Thứ tư: Đời sống của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn trong suốt thời gian dài. Năm 1985, hàng Trung ương điều cho tỉnh là 85.939 tấn gạo, 1.077 tấn thịt lợn, 4.940 tấn đường, 2,8 triệu mét vải... Đời sống của nhân dân ở những vùng cao, biên giới, hải đảo càng khó khăn gấp bội.

Thứ năm: Trong muôn vàn gian khó, đã “ló ra” tinh thần quyết liệt đổi mới, dám nghĩ, dám làm. Giai đoạn 1981 - 1985, dù còn nhiều khó khăn, tỉnh Quảng Ninh nỗ lực xây dựng được một số công trình thiết yếu quan trọng phục vụ sản xuất, dân sinh, như: Xây dựng Đài Truyền hình tỉnh, hoàn thành đúng ngày 02/9/1982, là tỉnh đầu tiên của miền Bắc có đài truyền hình; xây dựng Nhà máy nước Diễn Vọng cấp nước sinh hoạt cho nhân dân thị xã Hòn Gai và thị xã Cẩm Phả; xây dựng hồ chứa nước và hệ thống kênh mương Yên Lập với dung tích 160 triệu m³ nước, đủ khả năng tưới 10.000 ha đất canh tác cho huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) và các huyện, thị lân cận; thành lập đội tàu viễn dương và vận tải Bắc - Nam với những tàu có trọng tải tương đối

lớn, như Sông Chanh 2.000 tấn, Việt Ba 3.600 tấn, Vân Đồn 5.000 tấn...

Sự mạnh dạn, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm trong bối cảnh muôn vàn khó khăn chính là “luồng gió mát” thổi bùng lên sức vươn của Quảng Ninh, làm cho những chủ trương đổi mới của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng sớm đi vào hiện thực trên vùng đất được ví như “Một Việt Nam thu nhỏ”.

ĐẾN DŨNG KHÍ NHÌN THẮNG SỰ THẬT ĐỂ TÌM LỐI “THOÁT KHÓ”

Những khó khăn, thử thách của Quảng Ninh trước thêm đổi mới do nhiều nguyên nhân. Ngoài những nguyên nhân khách quan, tình trạng khó khăn chung của cả nước, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã thẳng thắn nhìn vào những yếu kém thuộc về chủ quan như:

Một là, tỉnh chưa kiên trì và thật sự chủ động đề ra những quyết sách cơ bản và lâu dài để kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, chưa thực hiện được sức mạnh “Tinh với than là một, than với tỉnh là một” để trên cơ sở đó từng bước xây dựng cơ cấu công, nông nghiệp thích hợp trên địa bàn của tỉnh; chưa chủ động bàn với Bộ Mỏ và Than để cùng đề xuất với Trung ương phân rõ trách nhiệm cụ thể, giải quyết những vấn đề có tính chất cơ bản, lâu dài cho sản xuất than và những vấn đề khác có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác kế hoạch còn gò bó, thiếu linh hoạt, chưa thật sự mở rộng quyền chủ động cho cơ sở, đồng thời có mặt lại buông lỏng. Năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kể cả trong khu vực quốc doanh và tập thể chưa được coi trọng. Tình trạng ngành dọc

(4) Sđd, tr. 43.

“khoán trắng” cho địa phương và cơ sở còn phổ biến. Những yếu kém của ngành Than còn do kỷ luật và quản lý lỏng lẻo, nhiều quy trình công nghệ không được tôn trọng; máy móc, phương tiện, thiết bị sản xuất trong nước chưa đáp ứng yêu cầu, phần lớn phải nhập ngoại; chưa đi sâu vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất; chính sách, chế độ trong quản lý và phân phối còn nhiều bất cập.

Hai là, việc quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng trên một số mặt chưa sâu sắc, gặp vấn đề mới và khó còn lúng túng, chậm cụ thể hóa và thiếu quyết tâm khắc phục khó khăn. Còn tư tưởng chủ quan, nóng vội, không tính tới điều kiện và khả năng thực tế, đề ra nhiều chỉ tiêu kế hoạch hóa quá cao. Nông nghiệp chưa thật sự được coi là mặt trận hàng đầu, không được bảo đảm những điều kiện cần thiết để phát triển; chưa có chính sách thỏa đáng phát triển công nghiệp địa phương, tiểu thủ công nghiệp và hàng xuất khẩu.

Ba là, trình độ nhận thức, trình độ quản lý, khoa học - kỹ thuật của cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở còn nhiều mặt yếu kém. Đa số cán bộ trưởng thành từ hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, tinh thần chiến đấu hăng hái, dũng cảm, nhưng chuyển sang quản lý kinh tế, quản lý xã hội do ít được đào tạo hoặc đào tạo chưa đầy đủ, nên hiểu biết về các quy luật vận hành của nền kinh tế, về những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị trong nước và quốc tế còn rất hạn chế. Không ít cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt trong các ngành, các cấp còn tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, thụ động

trong việc thi hành nhiệm vụ, quen thói làm việc theo kiểu hành chính, sự vụ, ít quan tâm đến việc nghiên cứu, đề xuất biện pháp xử lý công việc, vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực tiễn; khả năng phân tích, dự báo những vấn đề có tầm chiến lược của tỉnh hạn chế. Tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, bao cấp, thụ động còn rất nặng nề và kéo dài nhiều năm sau đổi mới. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát huy khả năng tích cực, năng động, sáng tạo trong quá trình cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bốn là, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và công tác vận động quần chúng còn thiếu hiệu quả trước tình hình mới, chậm có những biện pháp thiết thực để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cũng như hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và tinh thần làm chủ của nhân dân. Công tác cán bộ, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, sự cải tiến lề lối làm việc của các cơ quan công quyền chậm đổi mới. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách có nơi còn vi phạm. Ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần tự phê bình và phê bình, yêu cầu đi sâu, đi sát thực tiễn có lúc chưa thực hiện nghiêm. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi còn buông lỏng...

VÀ VƯƠN LÊN PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH MỘT TỈNH KIỂU MẪU GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

Từ quyết tâm nghị, quyết tâm làm, quyết tâm đổi mới sáng tạo, tỉnh Quảng Ninh đã thu nhiều “quả ngọt” thành công sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

Giai đoạn 1986 - 1995: Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, từ một tỉnh khó khăn, có nền kinh tế lạc hậu nhất khu vực Đồng bằng sông Hồng, tăng trưởng kinh tế của Quảng Ninh đã đạt nhịp độ 11,3%/năm (giai đoạn 1991 - 1995); tỷ trọng công nghiệp chiếm 33,5%; tỷ trọng các ngành dịch vụ 48%⁽⁵⁾... Từ chỗ thu không đủ chi, thường xuyên phải nhận trợ cấp từ Trung ương, trong 10 năm đầu đổi mới, tỉnh đã vươn lên tự cân đối được thu chi và tham gia đóng góp ngân sách về Trung ương⁽⁶⁾.

Giai đoạn 1996 - 2005: Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh quyết tâm đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nhiều tiềm năng thế mạnh được phát huy. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 9,6% (giai đoạn 1996 - 2000) và 12,75% (giai đoạn 2001 - 2005). Thu nhập bình quân đầu người đạt 726 USD. “Bức tranh” văn hóa - xã hội chuyển biến nhiều sắc màu tươi mới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 4% (năm 2000 là 10,22%)⁽⁷⁾. Hệ thống y tế, giáo dục có nhiều tiến bộ rõ nét.

Giai đoạn 2006 - 2016: Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (tháng 11/2005) đề ra quyết tâm phấn đấu đến năm 2015 đưa Quảng Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng

hiện đại. Tinh thần quyết liệt, quyết tâm đổi mới tiếp tục được duy trì.

Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (năm 2015) đến nay: Kế thừa và phát huy những thành quả đạt được qua nhiều thế hệ, đội ngũ cán bộ, đảng viên toàn tỉnh, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đã luôn nỗ lực, giữ vững tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đẩy mạnh các đột phá chiến lược gắn với thực hiện có hiệu quả các giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”. Mặc dù 2 năm liên bị tác động bởi đại dịch Covid-19, song đã giữ vững được tốc độ tăng trưởng trên 10% trong 7 năm liên (2016 - 2023). Ước tính đến hết năm 2023, quy mô nền kinh tế nâng lên đạt 312.420 tỷ đồng (*chỉ đứng sau Hà Nội, Hải Phòng ở khu vực phía Bắc*); GRDP bình quân đầu người đạt 9.469 USD. Toàn tỉnh đã có 10/13 địa phương cấp huyện, 98/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 62 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu). Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo tiêu chí đa chiều bền vững đến hết năm 2021 chỉ còn 0,1%. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hoạt động đối ngoại được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm.

Những kết quả trên đây sẽ là tiền đề, động lực hết sức quan trọng để xây dựng, phát triển Quảng Ninh trở thành “tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại” vào năm 2030./.

(5) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh*, tập IV, tr. 224.

(6) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: *Quảng Ninh - 30 năm đổi mới cùng đất nước*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, năm 2018, tr. 137.

(7) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh*, tập IV, tr. 334.

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TÍCH CỰC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TỈNH VÀO THỰC TIỄN

ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG

*Phòng Quản lý đào tạo và
nghiên cứu khoa học*

Công tác nghiên cứu khoa học là một trong hai chức năng cơ bản của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của Nhà trường, trực tiếp tạo lập nên vị thế, uy tín của Nhà trường, đồng thời là nền tảng để Nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị cấp tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, sự giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ của các ban, sở, ngành, địa phương, sự tham mưu tích cực, sáng tạo của bộ phận quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, sự chủ động, tích cực của lãnh đạo các khoa, phòng, trung tâm và đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công tác nghiên cứu và quản lý hoạt động khoa học của Nhà trường những năm gần đây đã có bước phát triển tích cực, dần đi vào nền nếp, có chiều sâu, có quy mô, tổ chức bài bản, cụ thể: Xây dựng và ban hành nghị quyết, quy chế riêng về hoạt động nghiên cứu khoa học; Tính kế hoạch được đảm bảo, thông suốt trong Nhà trường ngay từ đầu năm; linh động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; sản phẩm nghiên cứu khoa học ngày càng phong phú, đa dạng, rõ nét, có tính ứng dụng cao; đề tài nghiên cứu khoa

học cấp tỉnh được quan tâm, chú trọng, có tính khả thi và ứng dụng cao.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại,...”. Đây là tư duy mới, quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng đối với vai trò của khoa học - công nghệ trong tiến trình phát triển đất nước. Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Đại hội XIII, với phương châm “lý luận gắn với thực tiễn”. Trong 3 năm trở lại đây, Nhà trường quan tâm, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu đề tài cấp tỉnh và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, cụ thể: Từ 2020 - 2023, Nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, gồm: (1) Đề tài “Thực trạng và giải pháp bồi dưỡng cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã khó khăn vùng biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh”, triển khai thực hiện năm 2019 - 2020, nghiệm thu tháng 12/2020, đạt loại xuất sắc; (2) Đề tài Đánh giá chương trình, hiệu quả sau bồi dưỡng và đề xuất giải pháp bồi dưỡng của cán bộ cấp xã tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025”, triển khai thực hiện năm 2021 - 2023, nghiệm thu tháng 6/2023,

đạt loại xuất sắc; (3) Đề tài “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay”, hiện đang trong giai đoạn triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành tháng 12/2023. Ngay sau khi kết thúc đề tài, Nhà trường đã tiến hành các thủ tục bàn giao sản phẩm và chuyển giao cho các đơn vị thụ hưởng, những đơn vị có liên quan để ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy tại các chương trình bồi dưỡng, tập huấn, như: Sở Nội vụ Quảng Ninh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh, các trung tâm chính trị cấp huyện và trực tiếp sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào giảng dạy tại các chương trình bồi dưỡng hằng năm.

Đối với đề tài *“Thực trạng và giải pháp bồi dưỡng cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã khó khăn vùng biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh”*, sản phẩm đề tài được chuyển giao ứng dụng là Khung chương trình, Đề cương và Bộ tài liệu triển khai ứng dụng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức lý luận chính trị, cập nhật kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng xử lý công việc cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã vùng biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh. Năm 2022, Nhà trường phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh tổ chức 16 lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác cho Bí thư, Trưởng thôn, bản, khu phố” với tổng số 1.413 học viên. Theo đó, trong nội dung bồi dưỡng đã sử dụng một số chuyên đề trong chương trình bồi dưỡng mà nhóm nghiên cứu đã xây dựng. Tuy nhiên các chuyên đề được sử dụng chưa nhiều.

Đối với đề tài *“Đánh giá chương trình, hiệu quả sau bồi dưỡng và đề xuất giải pháp bồi dưỡng của cán bộ cấp xã tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025”*. Sản phẩm đề tài được chuyển giao ứng dụng là chương trình, tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ cấp xã (với 04 chương trình, tài liệu dành riêng cho 04 nhóm đối tượng cán bộ cấp xã khác nhau). Nội dung của chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã nhằm trang bị, cập nhật những quan điểm, định hướng lớn của Đảng về các vấn đề: Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng văn hóa, con người; chuyển đổi số toàn diện; những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiến thức, kỹ năng cơ bản trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã nhằm giúp cán bộ cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Sau nghiệm thu đề tài, Nhà trường đã thực hiện các bước chuyển giao kết quả đề tài cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh và làm văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với cán bộ cấp xã tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025 do nhóm nghiên cứu và Nhà trường xây dựng. Vừa qua, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tỉnh Quảng Ninh năm 2023 (theo Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh), Nhà trường phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức 03 lớp “bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy, cấp

xã; Bí thư Đảng bộ, chỉ bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025” với tổng số 300 học viên. Nhà trường đã tham mưu và được Ban Tổ chức Tỉnh ủy lựa chọn, sử dụng nhiều chuyên đề trong kết quả nghiên cứu của đề tài để triển khai giảng dạy vào chương trình bồi dưỡng của lớp. Điều này cho thấy, kết quả nghiên cứu, sản phẩm đề tài của Nhà trường được đánh giá cao, đáp ứng đúng nhu cầu thực tiễn tỉnh cần để ứng dụng vào công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ của tỉnh.

Như vậy, việc chuyển giao sản phẩm của đề tài được Nhà trường bàn giao đầy đủ và được Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh quan tâm, đón nhận và phối hợp thực hiện, được Sở Khoa học và công nghệ Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn có một số tồn tại, bất cập như: Việc chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài cho Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy còn chậm, chưa kịp thời, chưa đúng thời điểm dẫn đến kết quả ứng dụng vào thực tiễn công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, khu phố chưa nhiều, chưa đáp ứng đủ nhu cầu của thực tiễn đặt ra cũng như nhu cầu được học tập, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng, cập nhật kiến thức của đội ngũ này.

Nguyên nhân của những tồn tại:

- Kết quả nghiên cứu chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, do vậy, chưa

được cập nhật, lựa chọn nhiều để đưa vào các chương trình bồi dưỡng hằng năm của tỉnh.

- Quy trình, thủ tục bàn giao kết quả nghiên cứu chưa được các cơ quan chuyên môn hướng dẫn cụ thể, chi tiết.

- Chưa có sự thống nhất về cách thức chuyển giao kết quả nghiên cứu giữa các bên liên quan dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Tính chủ động của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai, nhất là trong chọn cử đối tượng tham gia bồi dưỡng, tập huấn chưa cao.

Để các kết quả nghiên cứu khoa học được triển khai rộng rãi, thực chất, kịp thời vào thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong thời gian tới, thiết nghĩ cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể:

- **Thứ nhất**, các cơ quan có thẩm quyền cần tích cực vào cuộc và xác định tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, có cơ chế, quy định cụ thể đối với các đơn vị chủ trì thực hiện đề tài.

- **Thứ hai**, bên cạnh Quy định số 119/2020/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh “về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh cần tham mưu, ban hành hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục, các bước thực hiện bàn giao kết quả nghiên cứu của đề tài.

(Xem tiếp trang 72)

SÔI NỔI CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH QUẢNG NINH (30/10/1963 - 30/10/2023) VÀ 60 NĂM TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẢNG NGUYỄN VĂN CỪ (22/12/1963 - 22/12/2023)

ThS. HÀ THỊ THU

*Phó Trưởng phòng Tổ chức, hành chính,
thông tin, tư liệu*

Ngày 30/10/1963, tỉnh Quảng Ninh được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng. Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử quan trọng, khẳng định tầm vóc, vị thế và mở ra thời kỳ phát triển mới cho vùng đất địa đầu Đông Bắc của Tổ quốc. Ngày 22/12/1963, ngay sau khi tỉnh Quảng Ninh và Đảng bộ tỉnh được thành lập, Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ đã được ra đời để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử của tỉnh.

Nhân Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh, nhiều phong trào thi đua, phần việc thiết thực đã và đang được Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Quảng Ninh thực hiện, tạo nên đợt sinh hoạt chính trị sôi nổi, rộng khắp, cùng với đó, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức lễ phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023); 60 năm truyền thống Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ (22/12/1963 - 22/12/2023) vào ngày 01/9/2022 trong toàn trường với nhiều hoạt động thi đua sôi nổi. Mục tiêu của đợt thi đua là phát huy sức mạnh đoàn kết trong cán bộ, viên chức, người lao động; nêu cao tinh

thần, “trung thành, sáng tạo, cống hiến”, vì sự nghiệp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị; đẩy mạnh đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; phấn đấu xây dựng thành công trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã quyết liệt chỉ đạo các tập thể và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên Nhà trường nêu cao tinh thần hăng hái, sôi nổi thi đua bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả. Sau 01 năm thi đua sôi nổi đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Thứ nhất, Đối với tập thể các khoa, phòng, trung tâm và các lớp đã tập trung thi đua: (1) Đẩy mạnh tuyên truyền truyền thống thi đua yêu nước của dân tộc, truyền thống của tỉnh Quảng Ninh và của Nhà trường qua 60 năm xây dựng và phát triển. Tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang và vị thế của Quảng Ninh, của Nhà trường, nâng cao tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiếp tục đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm, với khát vọng xây dựng một Quảng Ninh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại. (2) Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về nâng cao

chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa trường Đảng; Nâng cao chất lượng quản trị trường học, phấn đấu xây dựng Nhà trường đạt chuẩn, tiếp tục khẳng định được vị thế, vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lãnh đạo, quản lý của tỉnh góp phần tích cực vào việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ của tỉnh. (3) Xây dựng, cử đội ngũ cán bộ, viên chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định số 11-QĐ/TW; Đảm bảo tỷ lệ đội ngũ giảng viên giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương theo quy định. Tạo cơ chế môi trường, điều kiện để giảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. (4) Hoàn thành 100% kế hoạch chỉ tiêu các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quyết định tỉnh giao, làm tốt công tác tuyển sinh, mở các lớp ngoài kế hoạch và thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra với **163 lớp/8.366** học viên (tăng 50% so với cùng kỳ năm trước). (5) Tổ chức phong trào dạy tốt, học tốt với phương châm “Vững lý luận, sát mục tiêu, quản lý, phục vụ hiệu quả”, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy, nâng cao và tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của tỉnh trong giai đoạn mới. (6) Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đã tạo ra nhiều khởi sắc và đột phá, 100% giảng viên vượt 150% định mức giờ nghiên cứu

khoa học, đặc biệt có giảng viên vượt 300% giờ nghiên cứu khoa học/năm (so với năm học trước) với nhiều sản phẩm khoa học chất lượng, mang tính ứng dụng cao. Tổ chức triển khai thực hiện các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp trường, tổ chức các hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp trường, tọa đàm khoa học các cấp, tham gia tổng kết thực tiễn; xuất bản sách, kỷ yếu hội thảo... bảo đảm chất lượng, số lượng theo tiêu chí trường chuẩn. (7) Thi đua xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật kỷ cương, thực hiện tốt các tiêu chí theo danh hiệu “tập thể kiểu mẫu”, “Cán bộ trường Đảng mẫu mực”; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi tập thể đăng ký triển khai thực hiện mô hình **“Học và làm theo Bác”**; 100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hóa trường Đảng theo quy định; không có cán bộ, viên chức, người lao động bị kỷ luật và các tập thể Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên Nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Thứ hai, Đối với cán bộ, viên chức, người lao động tích cực thi đua lập thành tích bằng những việc làm thiết thực và tham gia các phong trào, hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023); 60 năm ngày thành lập Trường (22/12/1963 - 22/12/2023): (1) Cán bộ, viên chức, người lao động tham mưu hiệu quả việc tổ chức triển khai, hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn về nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học đã có 05 giảng viên đăng ký nghiên cứu sinh; 34 giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, 03 đồng

chí học cao cấp lý luận chính trị; 04 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị; 04 đồng chí học thạc sĩ và trên 100 lượt cán bộ, giảng viên tham gia chương trình bồi dưỡng do Học viện và tỉnh tổ chức và 09 đồng chí được thăng hạng viên chức. Thi đua thực hiện tốt các danh hiệu “Cán bộ Trường Đảng mẫu mực”, xây dựng “Phong cách cán bộ Trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị”; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện văn hóa ứng xử Trường Đảng theo quy định. (2) Phát huy trách nhiệm nêu gương trong công tác và trong cuộc sống, dám nghĩ, dám làm về lợi ích chung, qua đó góp phần đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhằm khơi dậy tinh thần cống hiến, khát vọng, phát triển phồn vinh, hạnh phúc. (3) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (Khóa XI, XII, XIII) đẩy mạnh các giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực, cụ thể hằng ngày.

Trong chuỗi các phần việc thi đua lập thành tích đặc biệt, Nhà trường đã tổ chức, triển khai thi đua xây dựng trường chính trị chuẩn, trong đó chú trọng xây dựng cụ thể hóa hoàn thiện quy định, quy chế, quy trình thực hiện trường chuẩn có tính hệ thống, đồng bộ, khả

thi cao và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; đặc biệt tổ chức Hội thảo khoa học cấp cụm **“Xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng”**. Đây là dịp 08 trường chính trị khu vực miền núi, biên giới phía Bắc trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, kết quả bước đầu trong chỉ đạo, triển khai xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng thời phân tích đánh giá, làm rõ thực trạng của các trường, xác định lộ trình và triển vọng xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 (giai đoạn đến năm 2025), mức 2 (giai đoạn đến năm 2030). Chia sẻ những cách làm hay, sáng tạo của các trường và đề xuất với Tỉnh ủy, Thành ủy, với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về nâng cao chất lượng hoạt động của các trường Chính trị.

Nhà trường triển khai thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: (1) Đề tài “Đánh giá chương trình, hiệu quả sau bồi dưỡng và đề xuất giải pháp bồi dưỡng cán bộ cấp xã tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025” (đã được nghiệm thu Xuất sắc trong tháng 6/2023). (2) Tiếp tục triển khai hoàn thiện đề tài “Giải pháp giảng dạy lý luận chính trị trực tuyến cho cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số”. Tổ chức thực hiện và nghiệm thu 07 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2022. Phê duyệt, triển khai 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp

trường năm 2023. Hoàn thiện, xuất bản 04 số Nội san với tổng số 100 bài viết. Xuất bản Tập bài giảng “Thực tiễn, kinh nghiệm phát triển tỉnh Quảng Ninh” tài liệu chuyên đề về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (phục vụ cho các đối tượng Trung cấp Lý luận chính trị, đối tượng đảng, đảng viên mới và giáo viên hè) và hoàn thiện công tác biên tập xuất bản 03 kỷ yếu hội thảo khoa học; 03 cuốn sách tham khảo. Tập trung nghiên cứu, biên soạn cuốn Lịch sử 60 năm truyền thống Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ. Bên cạnh đó, cán bộ giảng viên còn tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch với 39 bài viết và tham gia viết bài nghiên cứu, trao đổi trên các báo, tạp chí với hơn 170 bài viết hội thảo, nội san và gần 100 tin bài đăng trên website của trường và các báo, tạp chí trong và ngoài tỉnh...

Tổ chức thành công 06 Hội thảo khoa học, trong đó Nhà trường phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh tổ chức 02 Hội thảo khoa học cấp tỉnh “*Một số giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*” và Hội thảo “*Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*”; Chủ trì 01 Hội thảo khoa học cấp cụm các trường chính trị khu vực miền núi biên giới phía Bắc: “*Công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ diện cấp ủy, cấp huyện và tương đương quản lý*”; 02 Hội thảo khoa học cấp trường: “*Xây dựng nhà nước pháp*

quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực tiễn vận dụng tại Quảng Ninh”; và “*Kết quả và một số kinh nghiệm từ các lớp thí điểm bồi dưỡng cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*”; Phối hợp với Viện Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học “*Thực tiễn và định hướng hoàn thiện mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở tỉnh Quảng Ninh*”.

Tổ chức thành công Hội thi “*Học viên học giỏi lý luận chính trị*” lần thứ III với sự tham gia của 12 lớp Trung cấp Lý luận chính trị đang học tại trường và các địa phương trong tỉnh. Kết quả, giải cá nhân được trao cho 01 thí sinh có bài viết xuất sắc nhất, 01 thí sinh thuyết trình hay nhất; giải phần thi đồng đội được trao cho 02 đội thi có số điểm cao nhất; giải chung cuộc gồm 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 06 giải khuyến khích.

Tổ chức thành công Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa và cấp trường (cấp khoa có 25 giảng viên dự thi; cấp trường 18 giảng viên dự thi). Hội thi diễn ra nghiêm túc và có chất lượng chuyên môn cao, đội ngũ giảng viên trẻ đã có sự trưởng thành vượt bậc cả về kiến thức, kỹ năng, phương pháp giảng dạy, 18/18 đồng chí đạt giảng viên, giáo viên dạy giỏi cấp trường trong đó có 04 đồng chí được khen thưởng và 02 đồng chí được chọn cử tham gia hội thi “*giảng viên dạy giỏi toàn quốc*” lần thứ VIII, năm 2023.

Tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao cụm các trường chính trị khu vực miền núi biên giới phía Bắc (gồm 08 trường chính trị) chào mừng kỷ niệm 60 năm

ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh và Nhà trường qua 60 năm xây dựng và phát triển, gồm các nội dung: Tổ chức hội thảo khoa học “*Công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ diện cấp ủy, cấp huyện và tương đương quản lý*”; các hoạt động nghiên cứu thực tế, tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Quảng Ninh; giao lưu văn nghệ, thể thao.

Tháng 10/2023 sẽ là những hoạt động cao điểm chào mừng Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023); 60 năm ngày truyền thống Nhà trường (22/12/1963 - 22/12/2023), sau hoạt động Nhà trường sẽ tổ chức Tổng kết đánh giá phong trào thi đua, đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu.

Thông qua đợt thi đua tiếp tục khẳng định được vị thế, vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lãnh đạo, quản

lý của tỉnh góp phần tích cực vào việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ của tỉnh. Những kết quả đạt được qua 60 năm xây dựng và phát triển của Tỉnh và Nhà trường với nhiều thành tựu nổi bật, toàn diện, những đóng góp to lớn, tiếp tục củng cố niềm tin, niềm tự hào, khích lệ, khơi dậy và phát huy sức mạnh văn hóa, con người Quảng Ninh, tinh thần “kỷ luật và đồng tâm”, truyền thống cách mạng, khát vọng đổi mới, sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường vươn lên mạnh mẽ và bền vững, xây dựng một Quảng Ninh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Trường Đào tạo cán bộ lần thứ II./.

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ...

(Tiếp theo trang 67)

- **Thứ ba**, khi đề tài được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức thực hiện, giao cho đơn vị chủ trì thực hiện đề tài về nghiên cứu, triển khai về lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị có liên quan cần quan tâm, nghiên cứu, cử cán bộ theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện đề tài theo tiến độ để nắm rõ, hiểu rõ nội dung, căn cứ, quy trình xây

dựng và hoàn thiện sản phẩm của đề tài. Từ đó, nhận thức đầy đủ tính khoa học của sản phẩm đề tài để tham mưu ứng dụng một cách phù hợp và kịp thời.

- **Thứ tư**, các huyện, thị, thành phố quan tâm và chủ động nghiên cứu sản phẩm đề tài để tham mưu, đề xuất và cử đúng đối tượng tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn./.